

## 17. THIÊN SƯ HUỆ TẠNG (THẠCH CÙNG)

Lúc còn tại gia, Sư chuyên nghề săn bắn, không thích gặp các nhà tu. Một hôm, nhân đuổi bầy nai chạy qua trước am Mã Tổ, gặp Mã Tổ đứng trước.

Sư hỏi:

- Hòa Thượng thấy bầy nai chạy qua đây chăng ?

Mã Tổ hỏi lại:

- Chú là người gì ?

- thợ săn.

- Chú bắn giỏi không ?

- Bắn giỏi

- Một mũi tên chú bắn được mấy con ?

- Một mũi tên bắn được một con

- Chú bắn không giỏi.

- Hòa Thượng bắn giỏi không ?

- Bắn giỏi.

- Một mũi tên Hòa Thượng bắn được mấy con ?

- Một mũi tên bắn được một bầy.
- Sinh mạng chúng nó, đâu nên bắn một bầy.
- Chú đã biết như thế, sao không tự bắn ?
- Nếu dạy tôi bắn tức không có chỗ hạ thủ.
- Chú này phiền não vô minh nhiều kiếp, ngày nay chóng dứt.

Ngay khi đó, Sư ném cung bẻ tên, tự lấy dao cạo tóc, theo Mã Tổ xuất gia.

\*

Một hôm, Sư làm việc ở nhà trụ, Mã Tổ xuống hỏi:

- Làm việc gì ?

Sư thưa:

- Chăn trâu
- Làm sao chăn ?
- Một khi vào cỏ, bèn nắm mũi kéo lại.
- Con thật là chăn trâu.

\*

Sư cùng Trí Tạng (Tây Đường) đi dạo chơi, Sư hỏi Trí Tạng:

- Sư đệ biết bắt hư không chăng ?

Trí Tạng đáp:

- Biết bắt.

- Làm sao bắt được ?

Trí Tạng lấy tay chụp hư không.

Sư bảo:

- Làm thế ấy đâu bắt được hư không !

- Sư huynh làm sao bắt được ?

Sư liền nắm mũi Trí Tạng kéo mạnh.

Trí Tạng đau quá la:

- Giết chết lỗ mũi người ta ! Buông ngay !

Sư bảo:

- Phải làm như thế mới bắt được hư không.

Trí Tạng về đến khuya mới nhận ra ý chỉ ấy.

\*

Về sau, Sư trụ trì, thường dùng cung tên để tiếp độ người. Chúng Tăng đến tham vấn, Sư hỏi:

- Vừa rồi ở chỗ nào ?

Vị Tăng thưa:

- Ở.

- Ở chỗ nào ?

Tăng khảy móng tay một tiếng, đến lễ bái Sư.

Sư hỏi:

- Đem được cái này lên chăng ?

- Đem được.

- Ở chỗ nào ?

Tăng khảy móng tay ba tiếng, hỏi Sư:

- Thế nào khỏi được sinh tử ?

- Dùng khỏi làm gì ?

- Thế nào khỏi được ?

- Đến ấy không sinh tử.

\*

Không hiểu Sư tịch lúc nào và ở đâu.



## 18. THIÊN SƯ TRÍ TẠNG (TÂY ĐƯỜNG) (735 – 814)

Sư họ Liệu, quê ở Kiền Hóa, xuất gia lúc tám tuổi, hai mươi lăm tuổi thọ giới Cụ túc. Có ông thầy tướng thấy tướng Sư nói: “Thầy cốt cách phi phàm sẽ làm phụ tá cho vị Pháp vương”.

Sư tìm đến tham vấn Mã Tổ, được Mã Tổ chấp nhận chỉ dạy, Sư đồng nhập thất với Thiên sư Hoài Hải v.v... cũng đồng được ấn ký. Mã Tổ sai Sư đến Trường An dâng thư cho Quốc sư Huệ Trung.

Quốc sư hỏi:

- Thầy người nói pháp gì ?

Sư từ bên Đông sang bên Tây đứng.

Quốc sư hỏi:

- Chỉ cái ấy hay còn gì khác ?

Sư trở lại bên Đông đứng.

Quốc sư bảo:

- Cái đó là của Mã sư, còn người thế nào ?

Sư thưa:

- Đã trình tương tự với Hòa Thượng.

\*

Mã Tổ hỏi Sư:

- Sao con chẳng xem Kinh ?

Sư thưa:

- Kinh đâu có khác.

- Tuy nhiên như thế, song con về sau vì người cần phải xem.

- Con bệnh cần phải trị dưỡng, đâu dám nói vì người.

- Con lúc lớn tuổi sẽ làm Phật pháp hưng thịnh ở đời.

\*

Sau khi Mã Tổ tịch, chúng thỉnh Sư khai đường giáo hóa, nhằm năm thứ bảy niên hiệu Trinh Nguyên đời Đường (791 T.L).

Thượng thư Lý Tường thường hỏi Tăng chúng:

- Mã Tổ có dạy pháp gì ?

Tăng chúng đáp:

- Hoặc nói tức tâm tức Phật, hoặc nói phi tâm phi Phật.

Lý Tường nói:

- Điều qua bên này.

Lý Tường đến hỏi Sư:

- Mã Tổ có dạy pháp gì ?

Sư gọi: - Lý Tường.

Lý Tường đáp: - Dạ.

Sư bảo: - Góc trống động.

\*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Nhân quả rõ ràng, phải làm sao, phải làm sao?

Có vị Tăng bước ra, lấy tay bươi dưới đất.

Sư hỏi: - Làm gì?

Tăng thưa: - Cứu nhau, cứu nhau.

Sư bảo:

- Đại chúng, vị Tăng này vẫn còn chút ít so sánh.

Vị Tăng ấy phải áo chạy đi.

Sư bảo:

- Trùng trong thân sư tử tự ăn thịt sư tử.

\*

Có người thế tục đến hỏi Sư:

- Có thiên đường, có địa ngục chăng?

Sư đáp: - Có.

- Có Phật, Pháp, Tăng, Tam bảo chăng?

- Có.

Người ấy hỏi nhiều vấn đề nữa, Sư đều đáp có. Người ấy thưa:

- Hòa Thượng nói thế e lắm chăng?
- Ông đã hỏi vị tôn túc nào rồi mới đến đây chăng?
- Con đã hỏi Hòa Thượng Cảnh Sơn.
- Hòa Thượng Cảnh Sơn nói với ông thế nào?
- Ngài nói tất cả đều không.
- Ông có vợ chăng?
- Có.
- Hòa Thượng Cảnh Sơn có vợ chăng?
- Không.

- Hòa Thượng Cảnh Sơn nói không là phải. Người ấy lễ tạ lui ra.

Niên hiệu Nguyên Hòa năm thứ chín (814 T.L) ngày mùng tám tháng tư, Sư qui tịch, thọ 80 tuổi.

Vua Hiến Tông sắc ban hiệu là Đại Tuyên Giáo Thiên sư, Pháp hiệu Nguyên Hòa Chứng Chơn.





## 19. THIÊN SƯ TRÍ THƯỜNG (QUI TÔNG)

Lúc còn tại gia không rõ danh tánh và quê quán ở đâu. Người ta chỉ biết Sư đến tham vấn Mã Tổ, được đại ngộ. Sau từ giả Mã Tổ, Sư đi tìm nơi an trụ. Lúc Sư ra đi đồng thời với Sư Phổ Nguyện, Trí Kiên...

Sau, Sư an trụ tại chùa Qui Tông, ở Lô Sơn.

Sư thượng đường dạy chúng:

- Các bậc Cổ đức từ trước không phải chẳng hiểu biết, các Ngài là bậc cao thượng chẳng đồng hạng thường. Người thời nay không thể tự thành tự lập, để tháng ngày qua suông. Các người chớ lầm dụng tâm, không ai thể được người, cũng không có chỗ người dụng tâm. Chớ đến người khác tìm, từ trước chỉ nương người khác mà hiểu, nói ra đều kẹt, ánh sáng không thấy suốt, chỉ vì trước mắt có vật.

\*

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là huyền chỉ?

Sư đáp:

- Không người hay hội.

- Người hướng về thì sao?
- Có hướng tức trái.
- Người chẳng hướng về thì sao?
- Ai cầu huyền chi?
- Đi! Không có chỗ người dụng tâm.
- Đâu không có cửa phương tiện khiến học nhân được vào?

- Quan Âm sức diệu trí hay cứu khổ thế gian.
- Thế nào là sức diệu trí Quan Âm?

Sư gõ cái đỉnh ba tiếng, hỏi:

- Người nghe chăng?
- Nghe.
- Sao ta chẳng nghe?

Tăng không đáp được.

Sư cầm gậy đuổi ra.

\*

Đại Ngu đến từ biệt Sư.

Sư hỏi:

- Đi đâu?
- Đi các nơi học ngũ vị thiên.
- Các nơi có ngũ vị thiên, ta trong ấy chỉ có nhất vị thiên.
- Thế nào là nhất vị thiên?

Sư liền đánh.

Đại Ngu bỗng nhiên đại ngộ, thưa:

- Ngung, con hội rồi.

- Nói! Nói!

Đại Ngu vừa nghĩ vừa trả lời.

Sư lại đánh đuổi ra

\*

Sau, Đại Ngu đến Hoàng Bá đem việc này thuật lại. Hoàng Bá thượng đường dạy chúng:

- Mã Đại Sư sinh ra tám mươi bốn vị thiện tri thức, hỏi đến cái tiêu chầy, tiêu chầy đầy đất chỉ có Qui Tông.

Sư vào vườn hái rau, bèn vẽ một vòng tròn quanh bụi rau, bảo chúng: “Không được động đến cái này”. Toàn chúng đều không dám động. Giây lâu, Sư lại đến xem bụi rau, thấy còn nguyên, Sư bèn cầm gậy đuổi chúng Tăng bảo: “Cả bọn mà không có một người trí huệ”

\*

Vân Nham đến tham vấn, Sư làm thế kéo cung. Vân Nham giây lâu mới làm thế rút kiếm. Sư bảo:

- Sao đến rất chậm?

\*

Có vị Tăng đến từ già, Sư bảo:

- Lại gần đây, ta vì ngươi nói Phật pháp.

Tăng đến gần.

Sư bảo:

- Các người trốn còn việc, người khi khác lại đến, trong ấy không người biết người. Trời lạnh trên đường khéo mà đi.

\*

Sư thượng đường bảo:

- Nay tôi muốn nói thiền, các người tất cả lại gần đây.

Đại chúng tiến đến gần.

Sư bảo:

- Các người nghe, hạnh Quan Âm khéo hiện các nơi chốn.

Tăng hỏi:

- Thế nào là hạnh Quan Âm?

Sư khảy móng tay, hỏi:

- Các người có nghe chăng?

- Nghe.

- Một bọng hương trong ấy tìm cái gì?

Sư cầm gậy đuổi ra, rồi cười lớn, vào phương trượng.

\*

Thích Sử Giang Châu là Lý Bật đến hỏi Sư:

- Trong Kinh nói: “Hạt cải để trong núi Tu Di”, Bật không nghĩ. Lại nói: “Núi Tu Di để trong hạt cải”, phải là

nói dối chăng?

Sư gạn lại:

- Người ta đồn Sử quân đọc hết muôn quyển sách phải chăng?

- Đúng vậy.

- Rờ từ đầu đến chân bằng cây dừa lớn, muôn quyển sách để chỗ nào?

Lý Bật cúi đầu lặng thinh.

\*

Sư có làm bài tụng:

**Qui Tông sự lý tuyệt**  
**Nhật luân chánh đương ngo**  
**Tự tại như sư tử**  
**Bất dữ vật y cổ**  
**Độc bộ tứ sơn đánh**  
**Ưu du tam đại lộ**  
**Khiếm khư phi cầm trụ**  
**Tần thân chúng tà bố**  
**Cơ thụ tiến dị cập**  
**Ảnh một thủ nan phú**  
**Thi trương nhược công kỹ**  
**Tài tiến như xích độ**

**Xảo lữ vạn ban danh  
Qui Tông huờn tợ thổ  
Ngữ mặc âm thanh tuyệt  
Chỉ diệu tình nan thổ  
Khí cá nhân huờn huy  
Thủ cá nhĩ huờn cổ  
Nhất thốc phá tam quan  
Phân minh tiền hậu lộ  
Khả lân đại trượng phu  
Tiên thiên vi tâm tổ.**

DỊCH:

*Quy Tông sự lý bất  
Mặt trời đứng giữa trưa  
Tự tại như sư tử  
Chẳng tựa nương nơi vật  
Riêng lên chót bốn núi  
Đạo chơi ba đường lớn  
Tiếng gâm chim thú rớt  
Hầm hừ bọn tà kinh.  
Máy dựng tên dễ đến  
Bóng lặn tay khó che*

*Bày ra đường thợ khéo  
Cắt xén tựa thước đo.  
Chạm khéo muôn thú tên  
Qui Tông lại giống đất  
Nói nín tiếng tâm dứt  
Diệu chi tình khó dò.  
Bỏ mắt kia thành điếc  
Lấy tai nọ thành mù  
Một dùi phùng ba cống  
Rõ ràng đường tên sau.  
Đáng thương đại trượng phu!  
Tiên thiên là tâm tổ.*

\*

Sau khi Sư tịch, vua ban sắc hiệu là Chí Chơn Thiên Sư.



## 20. THIÊN SƯ PHÁP THƯỜNG (ĐẠI MAI) (752 - 839)

Sư họ Trịnh, quê ở Tương Dương, lúc nhỏ xuất gia theo thầy ở chùa Ngọc Tuyền, Kinh Châu.

Ban sơ đến tham vấn Mã Tổ, Sư hỏi:

- Thế nào là Phật?

Mã Tổ đáp:

- Tức tâm là Phật.

Sư liền đại ngộ.

\*

Đời Đường khoảng niên hiệu Trinh Nguyên (785 – 805 T.L), Sư đến núi Đại Mai cách xa huyện Ngân bảy mươi dặm, kết cỏ làm am, ở ẩn trong rừng mai.

Trong hội Diêm Quang (chỗ giáo hoá của Thiền sư Tề An) có vị Tăng vào núi tìm cây gậy, lạc đường đến am Sư. Vị Tăng hỏi:

- Hoà Thượng ở núi này được bao lâu ?

Sư đáp:



- Chỉ thấy bốn núi xanh lại vàng.
- Ra núi đi đường nào?
- Đi theo dòng suối.

Vị Tăng về thuật lại cho Thiên sư Tề An nghe, Tề An nói:

- Ta hồi ở chỗ Mã Tổ từng thấy một vị Tăng, sau này không biết tin tức gì, có phải là vị Tăng này chăng?

Tề An bèn sai vị Tăng ấy đi thỉnh Sư xuống núi.

Sư có bài kệ đáp:

**Tồi tàn khô mộc ỷ hàn lâm  
Kỷ độ phùng xuân bất biến tâm  
Tiêu khách ngộ chi du bất cố  
Dĩnh nhơn na đắc khổ truy tâm**

DỊCH:

*Cây khô gầy mục tựa rừng xanh  
Mấy độ xuân về chẳng đổi lòng  
Tiêu phu trông thấy nào đoái nghĩ  
Dĩnh khách thôi thì chớ kiếm tìm*

\*

Mã Tổ nghe Sư ở núi bèn sai một vị Tăng đến thăm dò.

Tăng đến hỏi Sư:

- Hoà Thượng gặp Mã Tổ đã được cái gì, về ở núi này?

Sư đáp:

- Mã Tổ nói với tôi “Tức tâm là Phật”, tôi bèn đến ở núi này.

- Gần đây Mã Tổ lại nói “Phi tâm phi Phật”.

- Ông già mê hoặc người chưa có ngày xong, mặc ông “Phi tâm phi Phật”, tôi chỉ biết “Tức tâm là Phật”.

Vị Tăng trở về thưa lại Mã Tổ những lời Sư nói.

Mã Tổ nói với đại chúng:

- Đại chúng! Trái Mai đã chín.

Từ đây nhiều vị thiên khách đến tham vấn Sư.

\*

Cư sĩ Long Uẩn muốn thí nghiệm Sư, tìm đến phỏng vấn, vừa gặp Sư, ông liền hỏi:

- Nghe danh Đại Mai đã lâu, chẳng biết trái Mai đã chín chưa?

Sư đáp: - Chín! Ông nhằm chỗ nào cắn?

- Trăm mảnh vụn vặt.

Sư duỗi tay bảo:

- Trả hạt trái cho ta.

Cư sĩ im lặng.

Sư thượng đường dạy chúng:

- Tất cả các người mỗi người tự xoay tâm lại tận nơi gốc, chớ theo ngọn của nó. Chỉ được gốc thì ngọn tự đến. Nếu muốn biết gốc cần rõ tâm mình. Tâm này nguyên là cội gốc tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, tâm sinh thì các thứ pháp sinh, tâm diệt thì các thứ pháp diệt. Tâm chẳng tựa tất cả thiện ác, mà sinh muôn pháp vốn tự như như.

\*

Giáp Sơn cùng Định Sơn đồng đi đường cùng nói chuyện với nhau. Định Sơn nói:

- Trong sinh tử, không Phật tức phi sinh tử.

Giáp Sơn nói:

- Trong sinh tử, có Phật tức chẳng mê sinh tử.

Hai người lên núi lễ vấn Sư, Giáp Sơn đem câu nói của hai người thuật lại Sư nghe và hỏi Sư:

- Chưa biết chỗ thấy của hai người ai được thân (gần gũi)?

Sư bảo: - Một thân một sơ.

- Ai được thân?

- Hãy đi sáng mai lại.

Sáng hôm sau Giáp Sơn lại đến hỏi Sư.

Sư bảo:

- Người thân thì chẳng hỏi, người hỏi thì chẳng thân.

\*

Bên núi Đại Mai có một pho đá, tượng truyền là chỗ để thuốc của thần tiên. Một đêm, Sư nằm mộng thấy có thần nhân đến bảo:

- Thầy không phải phàm phu, trong pho đá có quyển sách Thánh, người nhận được là chủ cõi này, chẳng thế cũng là bậc đế vương.

Ngay trong mộng Sư đáp: - Xưa Tăng trù không màng đến kinh tiên thì quyển kinh ấy tự mất. Tôi lấy Niết-bàn tự vui, tuổi thọ kia đâu thể cùng trời đồng ư?

Thần nói:

- Đất này là linh phủ, người thế tục ở đây liền sinh tai biến.

Sư bảo:

- Tôi tạm ẩn nơi làng Mai Úy, chẳng phải chiếm lâu.

\*

Chợt một hôm, Sư gọi đồ chúng đến bảo:

- Đến không thể kèm, đi không thể tìm.

Sư thản nhiên lặng lẽ, nghe tiếng chuột kêu, Sư lại hỏi:

- Túc vật này không phải vật khác, các ngươi phải khéo gìn giữ. Nay ta đi đây.

Nói xong, Sư thị tịch, thọ 88 tuổi.

PHỤ. – Sau này Thiên sư Trí Giác có làm bài thơ Diên Thọ rằng:

**Sư sơ đắc đạo**  
**Tức tâm thị Phật**  
**Tối hậu thị đồ**  
**Vật phi tha vật**  
**Cùng vạn pháp nguyên**  
**Triệt thiên thánh cốt**  
**Chân hóa bất di**  
**Hà phòng xuất một.**

DỊCH:

*Sư mới được đạo*  
*Tức tâm là Phật*  
*Rốt sau dạy chúng*  
*Vật chẳng vật khác.*  
*Tột nguồn muôn pháp*  
*Thấu xương muôn Thánh*  
*Hoá thật chẳng dời*  
*Ngại gì còn mất.*



## 21. THIÊN SƯ VÔ NGHIỆP (760 - 821)

Sư họ Đỗ, quê ở Thượng Lạc, Thương Châu. Mẹ Sư họ Lý, một hôm bà nghe trong hư không có tiếng nói “Cho ở nhờ được chăng ?” bà liền biết có thai. Sư lọt lòng mẹ vào lúc ban đêm, có hào quang sáng đầy nhà. Được bốn năm tuổi Sư đi thì nhìn thẳng, ngồi thì třeo kiết già.

Đến chín tuổi, Sư theo Thiên sư Trí Bản ở chùa Khai Nguyên học Kinh Đại thừa. Năm mười hai tuổi, Sư cạo tóc xuất gia. Hai mươi tuổi, Sư thọ giới Cụ túc với Luật sư U ở Nhuợng Châu. Sư học luật tứ phần vừa xong, liền vì chúng diễn giảng. Sư giảng kinh Đại Niết-bàn suốt mùa Hạ mùa Đông chẳng dừng.

\*

Nghe tiếng Mã Tổ, Sư tìm đến yết kiến.

Mã Tổ thấy tướng mạo Sư kỳ đặc, tiếng nói thanh như chuông, bèn bảo:

- Cao lớn nghiêm chỉnh mà trong ấy không Phật.

Sư lễ bái, quỳ thưa:

- Về Kinh điển con hiểu biết đơn sơ, thường nghe thiên

môn “Tức tâm là Phật” thật chưa hiểu thấu.

- Chỉ cái tâm chưa hiểu đó là phải, lại không có vật khác.

- Thế nào là mật truyền tâm ấn của Tổ sư từ Ấn Độ sang?

- Đại đức chính đang ồn. Hãy đi! khi khác lại.

Sư vừa đi, Mã Tổ gọi:

- Đại đức!

Sư xoay đầu lại.

Mã Tổ hỏi:

- Là cái gì?

Sư liền lãnh hội, lễ bái.

Mã Tổ bảo:

- Kẻ độn, lễ bái làm gì?

\*

Sau khi nhận được ý chỉ, Sư tìm đến Tào Khê lễ tháp Lục Tổ và đi viếng Lô Sơn, Thiên Thai... các Thánh tích. Sư lại đến Thanh Lương, dừng ở chùa Kim Các tám năm để xem Đại Tạng Kinh. Sau đó, Sư sang phương Nam đến Tây Hà gặp Thích Sử Đồng Thúc Triền thỉnh Sư ở lại tịnh xá Khai Nguyên.

Sư nói:

- Duyên của ta ở đây vậy.

Ở đây hơn hai mươi năm, Sư xiển dương thiên học, các nơi đều nghe tiếng, người học đạo tìm đến càng ngày càng đông. Đáp những câu nói của người, Sư thường nói câu:

- Chớ vọng tưởng.

\*

Sư dạy chúng:

- Chư Phật chưa từng ra đời, cũng không có một pháp dạy người, chỉ tùy bệnh cho thuốc nên có mười hai phần giáo, như lấy chuỗi ngọc nhét thuốc đắng vào, cốt gọt sạch gốc nghiệp cho các người.

Những vị Cổ đức xưa, sau khi hội được ý chỉ, bèn cất am tranh hoặc ở thất đá, nấu cơm bằng lò bễ, như vậy trải hơn hai, ba mươi năm, danh lợi không bận lòng, tiền của chẳng phiền nghĩ, quên cả người đời, ở ẩn chốn núi rừng, vua chúa mời chẳng đến, chư hầu thỉnh cũng chẳng đi. Đâu như chúng ta ngày nay, tham danh mến lợi, chìm đắm trong bụi đời, như bọ con buồn.

Bồ-tát học Bát Nhã không được khinh mạn, như đi trên băng, như chạy trên kiếm bén. Khi lâm chung một mảy tình phàm lượng thánh chưa sạch, chút bụi tư niệm chưa quên liền tùy niệm thọ sinh, thọ thân năm ấm nặng hay nhẹ, đến trong thai lờ bụng ngựa, hoặc gá sinh trong địa ngục chịu vạc dầu sôi, đồng cháy quán mình. Từ trước những ghi nhớ nghĩ tưởng, hiểu biết trí huệ thủy đều một thời mất hết. Sau đó lại sinh làm trùng, kiến, làm muỗi, mòng. Tuy là nhân lành mà mắc quả dữ, lại mong điều gì?



Huynh đệ! Chỉ vì tham dục thành tính nên hai mươi lăm cõi ràng buộc thân mình, không biết chừng nào xong xuôi. Tổ Sư xem chúng sinh cõi đời này (Trung Hoa) có căn tính Đại thừa nên chỉ truyền tâm ấn để dạy mê tình. Người được đó chẳng chọn phạm thánh, ngu hay trí, vả lại nhiều rộng, không bằng ít thật. Kẻ đại trượng phu hiện nay thẳng đó liền hết sạch, chóng dứt muôn duyên, vượt khỏi vòng sinh tử, ra ngoài tính cách tầm thường. Linh quang riêng chiếu, vật không thể buộc, vọi vọi rờ rờ riêng đi trong tam giới. Đầu chỉ thân cao trượng sáu vàng ròng chói sáng, cổ đeo vòng bóng, tướng lưới rộng dài. “Nếu lấy sắc thấy ta là hành đạo tà”. Dù có quyến thuộc, chẳng cầu mà tự được, quả đất núi sông chẳng ngại mất sáng, được đại tổng trì, một nghe ngàn ngộ, trọn chẳng cần giá trị bằng bữa ăn.

Các người nếu chẳng như thế. Tổ Sư đến cõi này chẳng phải thương, có tổn mà có ích. Có ích là trong ngàn người chọn lọc được một người, nửa người là pháp khí. Có tổn, như đoạn trước đã nói. Theo Kinh điển ba thừa tu hành chẳng ngại được Tứ quả Tam hiền. Có phần tiến tu. Sở dĩ tiên đức nói: “Liễu tức nghiệp chướng xưa nay không, chưa liễu trở lại đền nợ trước”.

\*

Vua Hiến Tông nhà Đường nhiều phen thỉnh Sư, Sư đều lấy lý do bệnh từ chối không đến. Đến Mục Tông lên ngôi lại sai Lượng Nhai Tăng Lục là Linh Phụ v.v... đến thỉnh Sư, Những vị này đến làm lễ thưa:

- Hoàng thượng ân chỉ phen này chẳng giống lúc thường, xin Hòa Thượng hãy thuận thiên tâm, không nên nói bệnh.

Sư cười chúm chím nói:

- Bần đạo có đức gì làm phiền Thế chủ. Mời các Ngài đi trước, tôi sẽ đi đường riêng.

Sư bèn tấm gọi, đến nửa đêm bảo đệ tử Huệ Âm v.v...

- Các người! Tính thấy nghe hiểu biết cùng hư không đồng tuổi, chẳng sinh chẳng diệt, tất cả cảnh giới vốn tự không lặng, không một pháp có thật, người mê không hiểu bị cảnh làm lầm, trôi lăn không cùng. Các người phải biết, tâm tính vốn tự có, chẳng phải do tạo tác, ví như Kim Cương không thể phá hoại. Tất cả pháp như bóng như vang không có thật. Cho nên Kinh nói: “Chỉ đây một việc thật, ngoài hai thì chẳng chân”. Thường hiểu tất cả không, không một vật hợp tình. Là chỗ chư Phật dụng tâm. Các người cố gắng thực hành!

Nói xong, Sư ngồi kiết già thị tịch. Ngày thiêu Sư, có mây lành năm sắc, mùi hương lạ khắp bốn phương, được xá lợi như ngọc sáng. Sư thọ 62 tuổi, 42 tuổi hạ. Vua sắc ban hiệu là Đại Đạt Quốc Sư, tháp hiệu Trùng Nguyên.



## 22. THIÊN SƯ ĐẠO NGỘ (THIÊN VƯƠNG ĐẠO NGỘ) (716 - 808)

Sư xuất gia lúc 15 tuổi, đến 23 tuổi thọ giới Cụ túc. Năm 30 tuổi, Sư yết kiến Thạch Đầu, được nhiều lần chỉ dạy mà Sư không khế hội. Kế đó, Sư đến yết kiến Quốc sư Huệ Trung. Năm 34 tuổi, Sư cùng thị giả Ứng Chơn đến yết kiến Mã Tổ.

Mã Tổ bảo:

- Nhận biết tâm mình xưa nay là Phật, chẳng thuộc thứ lớp, chẳng nhờ tu hành, thể tự nó như, muôn đức tròn đầy. Ngay câu nói này Sư đại ngộ.

Mã Tổ dạy:

- Nếu trụ trì, người chớ rời chỗ cũ.

Sư nhờ chỉ dạy rồi, trở về Kinh Châu cất một am tranh ở ngoài thành không xa.

Tiết sử họ Lư đến phỏng vấn Sư, Sư không đáp lễ. Tiết sử nổi nóng bắt Sư đem ném xuống sông. Tiết sử về tới nha môn thấy khắp nhà đều phát hỏa, lại nghe trong hư không có tiếng quở trách của thần Thiên Vương. Tiết

sử lễ tạ xin sám hối, phút chốc lửa tắt, nha môn vẫn còn nguyên. Tiết sử đích thân đi đến bờ sông rước Sư, thấy Sư ở trong nước mà không ướt y, ông càng thêm quý kính. Ông tạo ngôi chùa Thiên Vương ở phía Tây phủ, cúng dường cho Sư.

\*

Sùng Tín hỏi:

- Từ trước việc truyền trao thế nào?

Sư đáp:

- Chẳng phải sáng, chỗ người đến chẳng được.

- Con mắt ấy, mấy người được đủ?

- Cỏ úa đổi thành lâu đài.

\*

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là nói huyền diệu?

Sư bảo:

- Chớ bảo ta hiểu Phật pháp là tốt.

- Nỡ để học nhân ôm nghi mãi sao?

- Sao chẳng hỏi lão Tăng?

- Hiện nay đã hỏi.

- Đi! Không phải chỗ người nương tựa.

\*

Thường ngày, Sư hay nói: “Sống vui! Sống vui!”. Đến khi sắp qui tịch, Sư kêu: “Khổ! Khổ!” lại nói “Diêm vương đến bắt ta”.

Viện chủ hỏi:

- Đương thời Hòa Thượng bị Tiết sử ném xuống sông mà thần sắc chẳng động, hôm nay sao lại thế ấy?

Sư đưa chiếc gối lên, bảo:

- Người nói đương thời phải, hôm nay phải?

Viện chủ không đáp được.

\*

Sư nhập diệt ngày mười ba tháng mười niên hiệu Nguyên Hòa thứ ba (808 T.L), thọ 82 tuổi, 63 tuổi hạ.



## 23. THIÊN SƯ LINH MẶC (747 - 818)

Sư họ Tuyên, quê ở Tỳ Lăng. Ban sơ Sư đến yết kiến Mã Tổ, nhân đây hiểu đạo mới cạo tóc xuất gia thọ giới Cụ túc.

Sư đến yết kiến Thạch Đầu, tự hứa nếu một câu khế hợp thì ở, chẳng hợp liền đi. Nhưng khi thưa hỏi, Sư vẫn không khế hợp. Sư bèn ra đi. Thạch Đầu theo sau đến cửa ngoài, liền gọi:

- Xà-lê!

Sư xoay đầu lại.

Thạch Đầu bảo:

- Từ sinh đến tử chỉ là cái ấy, xoay đầu chuyển não làm gì?

Sư nhân câu nói này liền đại ngộ, dừng lại đây hai năm.

Đời Đường niên hiệu Trinh Nguyên năm đầu (785 T.L), Sư vào núi Thiên Thai ở đạo tràng Bạch Sa, lại đến Ngũ Duệ.

Có vị Tăng hỏi:

- Có vật gì lớn trùm trời đất?

Sư đáp:

- Không người biết được y.

- Lại có thể đục giữa chẳng?

- Người thử hạ thủ xem.

- Cái này trong thiên môn, việc trước sau, thế nào?

- Người nói trước mắt, từ thành đến nay bao lâu?

- Học nhân chẳng hội.

- Ta khoảng này không có người hỏi.

- Hòa Thượng đâu không có chỗ tiếp người?

- Đợi người cần tiếp, ta sẽ tiếp.

- Thỉnh Hòa Thượng tiếp.

- Người thiếu thốn chỗ nào?

- Làm sao được không tâm?

- Dời non lấp biển vẫn an nhiên lặng lẽ, động đất vẫn ngủ yên, đâu lay động được y.

\*

Niên hiệu Nguyên Hòa năm thứ 13 (818 T.L), ngày hai mươi ba tháng ba, Sư tắm gội xong, thấp hương ngồi ngay thẳng, bảo chúng:

- Pháp thân hoàn toàn lặng lẽ, thị hiện có đến đi, ngàn thánh đồng nguồn, vạn linh về một. Nay ta bặt tan đâu bởi

hung suy, không tự nhọc thân phải giữ chính niệm. Nếu tuân lời dạy này là đền ơn ta, bằng cố trái lời chẳng phải con ta.

Có vị Tăng hỏi:

- Hòa Thượng đi về đâu?

Sư bảo:

- Không có chỗ đi.

- Sao con chẳng thấy?

- Chẳng phải chỗ mắt thấy.

Nói xong, Sư an nhiên thị tịch, thọ 72 tuổi, 41 tuổi hạ.





## 24. THIÊN SƯ DUY KHOAN (755 - 817)

Sư họ Chúc, quê ở Tín An, Cù Châu. Lúc mười ba tuổi Sư thấy người sát sinh, bất nhẫn không nỡ ăn thịt, cầu xin xuất gia. Xuất gia rồi, lúc đầu Sư học Luật, kế tập tu chỉ quán. Sau, Sư tìm đến yết kiến Mã Tổ, nơi đây ngộ được tâm yếu.

Đời Đường niên hiệu Trinh Nguyên thứ sáu (790 T. L), Sư đi du phương. Sau này, Sư dừng ở chùa Thiếu Lâm tại Tung Sơn.

Có vị Tăng đến hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư đáp:

- Núi rất tốt.

- Con hỏi đạo, sao thầy nói núi tốt?

- Người chỉ biết núi tốt đâu từng đạt đạo?

\*

Vị Tăng khác hỏi:

- Con chó có Phật tính không?

Sư đáp:

- Có.
- Hòa Thượng có chăng?
- Ta không.
- Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, tại sao riêng Hòa Thượng lại không?
- Ta chẳng phải tất cả chúng sinh.
- Đã chẳng phải chúng sinh, là Phật chăng?
- Chẳng phải Phật.
- Cứu cánh là vật gì?
- Cũng chẳng phải vật.
- Có thể thấy, có thể nghĩ chăng?
- Nghĩ đó chẳng đến, bàn đó chẳng được. Cho nên nói: “Không thể nghĩ bàn”.

\*

Niên hiệu Nguyên Hòa thứ tư (809 T.L), vua Hiến Tông thỉnh Sư về kinh đô. Bạch Cư Dị thường đến thăm hỏi Sư.

Bạch Cư Dị hỏi:

- Đã nói Thiên sư sao lại thuyết pháp?

Sư đáp:

- Vô thượng Bồ-đề, trùm nơi thân là Luật, nói ra miệng là Pháp, hành nơi tâm là Thiên. Ứng dụng thì có ba, chỗ

tốt cùng chỉ có một. Ví như sông Hồ, sông Hán, sông Hoài tùy chỗ đặt tên, tên tuy chẳng phải một, mà tính nước không hai. Luật tức là Pháp, Pháp chẳng lìa Thiên, sao trong đó vọng khởi phân biệt?

- Đã không phân biệt lấy gì tu tâm?

- Tâm vốn không tổn thương, tại sao cầu tu sửa? Không luận như cùng sạch, tất cả chớ khởi niệm.

- Nhớ tức không nên niệm, sạch không niệm được sao?

- Như trong tròng con mắt người, không thể dính một vật gì, mạc vàng tuy quý báu, dính cũng thành bệnh.

- Không tu không niệm thì đâu khác phạm phu?

- Phạm phu thì vô minh, Nhị thừa thì chấp trước, lìa hai bệnh này gọi là chân tu. Người chân tu không được chăm chú, không được quên lãng, chăm chú thì gần chấp trước, quên lãng liền rơi vào vô minh. Đây là tâm yếu vậy.

\*

Tăng hỏi:

- Đạo ở chỗ nào?

Sư đáp:

- Ở trước mắt.

- Sao con không thấy?

- Vì người có ngã nên không thấy.

- Con có ngã nên không thấy, Hòa Thượng thấy chẳng?

- Có người có ta nên rồi cũng chẳng thấy.
- Không con không Ngài lại thấy chăng?
- Không người không ta còn ai cần thấy?

\*

Niên hiệu Nguyên Hòa thứ 11 (817 T.L), ngày 30 tháng hai, Sư thăng đường thuyết pháp xong liền tịch, thọ 63 tuổi, 29 tuổi hạ. Vua sắc ban hiệu là Đại Triệt Thiên sư, tháp hiệu Nguyên Hòa Chánh Chơn.



## 25. THIÊN SƯ NHƯ HỘI (742 - 821)

Sư quê ở Thủy Hưng, Khúc Giang. Ban sơ đến tham vấn Cảnh Sơn, sau mới đến yết kiến Mã Tổ. Nơi Mã Tổ, Sư ngộ ý chỉ Thiên tông.

Về sau Sư trụ trì Đông Tự, học chúng rất đông đến nỗi nhà Tăng giường chõng gãy vẹo, thời nhân gọi “Hội giường gãy”.

Mã Tổ tịch rồi, Sư thường lo môn đồ lấy câu “Tức tâm tức Phật” học thuộc lòng tụng mãi. Vì thế Sư bảo: Nói Phật trụ ở đâu, mà sao “Tức tâm”. Tâm như ông thợ vẽ, mà sao “Tức Phật”? Sư bèn dạy chúng:

- Tâm chẳng phải Phật, trí chẳng phải đạo. Kiếm rơi đã lâu, người mới khắc dấu thuyền.

\*

Tướng quốc Thôi Công Quán bị đởi ra Hồ Nam làm Quán Sát Sử, đến yết kiến Sư, hỏi:

- Thầy lấy gì được?

Sư đáp:

- Thấy tính là được.

Ít lúc sau, Sư bị bệnh con mắt. Thôi Công Quần ngạo rằng:

- Đã nói thấy tính, tại sao con mắt như thế?

Sư bảo:

- Thấy tính không phải do mắt, con mắt bệnh có hại gì?

Thôi Công Quần lễ tạ sám hối.

\*

Sư hỏi Nam Tuyên:

- Vừa rồi chỗ nào đến?

- Giang Tây.

- Đem được hình Mã Đại Sư đến chăng?

- Chỉ thế ấy.

- Sau lưng rồi.

Nam Tuyên không đáp.

\*

Ngưỡng Sơn (Huệ Tịch) đến tham vấn.

Sư hỏi:

- Người người ở đâu?

Ngưỡng Sơn thưa:

- Người Quảng Nam.

- Ta nghe ở Quảng Nam có hạt minh châu trấn hải phải chăng?

- Phải.

- Hạt châu ấy thế nào?

- Ba mươi thì ẩn, rằm thì hiện.

- Lại đem đến được chăng?

- Đem đến được.

- Sao chẳng trình tương tự cho lão Tăng?

Ngưỡng Sơn khoanh tay đến gần thưa:

- Vừa đến Qui Sơn cũng bị đòi hạt châu này, bèn được không lời có thể đáp, không lý có thể bày.

Sư khen:

- Thật là sư tử con rồng rất giỏi!

Ngưỡng Sơn lễ bái.

\*

Có người hỏi Sư:

- Con tính thỉnh Hòa Thượng khai đường (mở cửa giáo hóa) được chăng?

Sư đáp:

- Đợi đem vật vùi trong hòn đá mà nóng thì được.

Vị ấy không thể đáp.

\*

Niên hiệu Trường Khánh (821 T.L) ngày mười chín tháng tám năm Quý Mão, Sư qui tịch, thọ 80 tuổi. Vua sắc phong hiệu là Truyền Minh Đại Sư, tháp hiệu Vĩnh Tế.





## 26. THIÊN SƯ BẢO TRIỆT (MA CỐC)

Một hôm, theo Mã Tổ đi dạo, Sư hỏi Mã Tổ:

- Thế nào là Đại Niết-bàn?

Mã Tổ đáp:

- Gấp!

- Gấp cái gì?

- Xem nước.

\*

Sư cùng Nam Tuyên, Qui Tông đến yết kiến Cảnh Sơn, đi đường gặp một bà già.

Sư hỏi:

- Cảnh Sơn đi đường nào bà?

Bà già đáp:

- Đi thẳng.

- Đầu trước nước sâu qua được chăng?

- Chẳng ướt gót chân.

- Bờ trên lúa trúng gai tốt, bờ dưới lúa trúng gai gầy?

- Thấy bị cua ăn hết.
- Nếp thơm ngon.
- Hết mùi hơi.
- Bà ở chỗ nào?
- Chỉ ở trong ấy.

Ba người đồng vào quán ngồi. Bà già nấu một bình trà, bung ba chén chung đến hỏi:

- Hòa Thượng có thần thông thì uống trà?

Ba người nhìn nhau chưa nói câu nào.

Bà già liền bảo:

- Xem kẻ già này trình thần thông đây.

Nói xong bà cầm chung nghiêng bình rót trà, rồi đi.

\*

Sư cùng Đơn Hà đi dạo núi, thấy cá lội trong nước, Sư lấy tay chỉ. Đơn Hà nói:

- Thiên nhiên! Thiên nhiên!

Đến hôm sau, Sư hỏi Sơn Hà:

- Hôm qua ý thế nào?

Đơn Hà nhảy tới làm thế nằm.

Sư nói:

- Trời xanh!

\*

Sư cùng Đơn Hà đi đến núi Ma Cốc. Sư nói:

- Tôi đến trong đó trụ.

Đơn Hà nói:

- Trụ tức lại trở về, có cái này không?

Sư nói: - Trân trọng!

\*

Có vị Tăng đến hỏi:

- Mười hai phần giáo con chẳng nghi. Thế nào ý Tổ Sư từ Ấn Độ qua?

Sư bèn đứng dậy lấy trượng xoay quanh thân một vòng, đứng một chân, bảo:

- Hội chăng?

Tăng thưa:

- Không hội.

Sư liền đánh.

\*

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư lặng thinh.

\*

Đam Nguyên hỏi:

- Quan Âm mười hai mặt là phạm là Thánh?

Sư đáp:

- Là Thánh.

Đam Nguyên liền đánh Sư một cái.

Sư bảo:

- Biết ông chẳng đến cảnh giới ấy.



## 27. THIÊN SƯ TỀ AN

Sư họ Lý, quê ở quận Hải Môn. Khi Sư ra đời có hào quang chiếu đầy nhà, lại có vị Tăng lạ đến nói: “Sư giả dụng cờ vô thắng, xoay mặt trời Phật soi trở lại, đâu không phải người này”. Lớn lên, Sư xuất gia với Thiên sư Vân Tông tại bốn quận.

Sau, Sư nghe Mã Tổ giáo hóa ở núi Cung Công, bèn tìm đến yết kiến. Mã Tổ thấy Sư có tướng lạ liền thu nhận và cho vào thất thâm dạy Chánh pháp.

\*

Về sau, Sư trụ Viện Hải Xương tại Diêm Quan Trấn Quốc ở Hàng Châu để hoằng hóa. Thời nhân gọi là Hội Diêm Quan.

Có vị Tăng đến hỏi:

- Thế nào là bốn thân Phật Lô Xá Na?

Sư bảo:

- Đem cái bình đồng kia đến cho ta.

Vị Tăng liền lấy tịnh bình đem lại.

Sư bảo:

- Đem để lại chỗ cũ.

Vị Tăng đem bình để lại chỗ cũ rồi, bèn hỏi lại câu trước.

Sư bảo:

- Phật xưa đã quá khứ lâu rồi.

\*

Có vị giảng sư đến tham vấn.

Sư hỏi:

-Tọa chủ chứa chất sự nghiệp gì?

Giảng sư đáp:

- Giảng Kinh Hoa Nghiêm.

- Có mấy thứ pháp giới?

- Nói rộng thì có lớp lớp không cùng, nói lược có bốn thứ pháp giới.

Sư dựng đứng cây phát tử, hỏi:

- Cái này là pháp giới thứ mấy?

Giảng sư trầm ngâm lựa lời để đáp.

Sư bảo:

- Suy mà biết, nghĩ mà hiểu là kẻ sống nhà qui, ngọn đèn côi dưới trời quả nhiên mất chiếu.

\*

Có vị Tăng hỏi Đại Mai (Pháp Thường):

- Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ qua?

Đại Mai đáp:

- Tổ Sư từ Ấn Độ qua không ý.

Sư nghe câu chuyện này liền nói: “Một cái quan tài, hai cái tử thi.”

\*

Sư gọi thị giả:

- Dem cái quạt tê ngu lại đây.

Thị giả thưa:

- Rách rồi.

- Quạt đã rách, trả con tê ngu lại cho ta!

Thị giả không đáp được.

\*

Một hôm, Sư bảo chúng:

- Hư không là trống, Tu Di là dùi, người nào đánh được?

Chúng đều không đáp được.

\*

Có Thiền sư Pháp Không đến thưa hỏi những nghĩa lý trong Kinh, mỗi mỗi Sư đáp xong. Sư bèn bảo:

- Từ Thiền sư lại đến giờ, bản đạo thầy đều không được làm chủ nhân.

Pháp Không thưa:

-Thỉnh Hòa Thượng làm chủ nhân lại.

Sư bảo:

- Ngày nay tối rồi hãy về chỗ cũ nghỉ ngơi, đợi sáng mai sẽ đến.

Sáng sớm hôm sau, Sư sai Sa-di đi mời Thiền sư Pháp Không. Pháp Không đến, Sư nhìn Sa-di bảo:

- Bậy! Ông Sa-di này không hiểu việc, dạy mời Thiền sư Pháp Không, lại mời cái người giữ nhà đến!

Pháp Không chẳng đáp được.

\*

Viện chủ Pháp Hân đến tham vấn.

Sư hỏi:

- Ông là ai?

- Pháp Hân.

- Tôi không biết ông.

Pháp Hân không đáp được.

\*

Sau, Sư không bệnh ngồi an nhiên thị tịch. Vua sắc phong hiệu Ngô Không Thiền Sư.





## 28. CU SĨ LONG ẨN

Ông người huyện Hành Dương, Xung Châu, tự là Đạo Huyền, gia thế chuyên nghiệp Nho, đời sống rất thanh đạm, hiểu ngộ ít phần trần lao, quyết chí cầu giải thoát.

Đời Đường niên hiệu Trinh Nguyên năm đầu (785 T.L), ông đến yết kiến Hòa Thượng Thạch Đầu, hỏi:

- Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?

Thạch Đầu lấy tay bụm miệng ông. Ông bỗng nhiên tỉnh ngộ.

Một hôm Thạch Đầu hỏi:

- Từ ngày ông thấy lão Tăng đến nay hằng ngày ông làm việc gì?

Ông thưa:

- Nếu hỏi việc làm hằng ngày tức không có chỗ mở miệng.

Ông liền trình một bài kệ:

**Nhứt dụng sự vô biệt**

**Duy ngô tự ngẫu hài**

**Đầu đầu phi thủ xả**

**Xứ xứ vật tương oai  
Châu tử thù vi hiệu  
Khuu sơn tuyết điểm ai  
Thân thông tịnh diệu dụng  
Vận thủy cập ban sai.**

DỊCH:

*Hằng ngày không việc khác  
Chỉ tôi tự biết hay  
Vật vật chẳng bỏ lấy  
Chỗ chỗ nào trái bày  
Đỏ tía gì làm hiệu  
Núi gò bất trăn ai  
Thân thông cùng diệu dụng  
Gánh nước bữa củi tài.*

Thạch Đầu hứa khả, bảo:

- Ông làm cư sĩ hay làm xuất gia?

Ông thưa:

- Xin cho con theo sở nguyện không cạo tóc xuất gia.

Ông đến tham vấn Mã Tổ, hỏi:

- Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?

Mã Tổ bảo:

- Đợi miệng ông hút hết nước Giang Tây, ta sẽ nói với ông.

Ngay câu nói này, ông ngộ được huyền chỉ. Ông dừng ở chỗ Mã Tổ hai năm.

\*

Sau khi đốn ngộ, ông về nhà lấy thuyền chở của cải đem đổ xuống sông Tương. Ông chỉ cất một cái thất nhỏ ở tu hành. Có người con gái tên Linh Chiếu thường theo hầu hạ, chuyên việc chẻ tre bện sáo bán nuôi cha.

Ông có làm bài kệ:

**Hữu nam bất thú**

**Hữu nữ bất giá**

**Đại gia đoàn biến đầu**

**Cộng thuyết vô sinh thoại.**

DỊCH:

*Có trai không cưới*

*Có gái không gả*

*Cả nhà chung hội họp*

*Đồng bàn lời vô sinh.*

Ông nói năng lanh lợi, các nơi đều nghe tiếng. Ông thường đến các chỗ giảng Kinh phát tâm tùy hỷ.

Có vị Sư giảng Kinh Kim Cương đến chỗ “Vô ngã vô nhân”.

Ông bèn hỏi:

- Tọa chủ đã “Vô ngã vô nhân” (không ta không người), vậy ai giảng ai nghe?

Tọa chủ không đáp được.

Ông nói:

- Tuy tôi là người tục cũng tin biết thô thiển.

Tọa chủ hỏi:

- Theo Cư sĩ ý thế nào?

Ông bèn giải bằng bài kệ:

**Vô ngã phục vô nhân**

**Tác ma hữu sơ thân**

**Khuyến quân hưu lịch tọa**

**Bất tợ trực cầu chân**

**Kim Cương Bát Nhã tính**

**Ngoại tuyệt nhất tim trần**

**Ngã văn tịnh tín thọ**

**Tổng thị giả danh trần.**

DỊCH:

*Không ngã lại không nhân  
Làm gì có thân sơ  
Khuyên ông đừng ngồi mãi  
Đâu bằng thẳng cầu chân.  
Tánh Kim Cương Bát Nhã  
Chẳng dính một máy trần  
Tôi nghe tin với nhận  
Thầy đều giả danh trần.*

Tọa chủ nghe kệ rồi, vui vẻ khen ngợi:

- Chỗ Cư sĩ đến phần nhiều các bậc lão túc đã qua.

\*

Ông đến viếng Đôn Hà. Đôn Hà làm thế chạy.

Ông nói:

- Vẫn là thế phóng thân, thế nào là thế tẩn thân?

Đôn Hà liền ngồi.

Ông lấy gậy vẽ dưới đất chữ Thất.

Ông nói:

- Nhân bảy thấy một, thấy một quên bảy.

Đôn Hà đứng dậy đi.

Ông gọi:

- Hãy ngồi nán một chút, vẫn còn câu thứ hai.

Đon Hà bảo:

- Trong ấy nói được sao?

Ông bèn khóc ra đi.

\*

Một hôm, ngồi trong am, ông chợt nói:

- Khó khó mùi tạ dầu mè trên cây vuốt (Nan nan thập tạ du ma thọ thượng than).

Long Bà đáp:

- Dễ dễ trên đầu trăm cỏ ý Tổ Sư (Dị dị bách thảo đầu thượng Tổ Sư ý).

Linh Chiếu tiếp:

- Cũng chẳng khó cũng chẳng dễ, đói đến thì ăn, mệt ngủ khò (Dã bất nan, dã bất dị, cơ lai khiết phạm khốn lai thùy).

\*

Ông ngồi hỏi Linh Chiếu:

- Cổ nhân nói: “Sáng sáng đầu trăm cỏ, sáng sáng ý Tổ Sư” (Minh minh bách thảo đầu, minh minh Tổ Sư ý) là sao?

Linh Chiếu thưa:

- Lớn lớn già già thốt ra lời nói ấy (Lão lão đại đại tác giá cá ngữ thoại).

Ông hỏi: - Con thế nào?

- Sáng sáng đầu trăm cỏ, sáng sáng ý Tổ Sư.

Ông bèn cười.

\*

Ông có làm bài kệ:

**Tâm như cảnh diệt như  
Vô thật diệt vô hư  
Hữu diệt bất quản  
Vô diệt bất cư  
Bất thị Hiền Thánh  
Liễu sự phạm phu  
Dị phục dị  
Tức thử ngũ uẩn hữu chân trí  
Thập phương thế giới nhất thừa đồng  
Vô tướng pháp thân khởi hữu nhị  
Nhược xả phiền não nhập Bồ-đề  
Bất tri hà phương hữu Phật địa.**

DỊCH:

*Tâm như cảnh cũng như  
Không thật cũng không hư  
Có cũng chẳng quản*

*Không cũng chẳng cư  
Chẳng phải Hiền Thánh  
Xong việc phàm phu  
Để lại dễ  
Tức năm uẩn này có chân trí  
Thế giới mười phương đồng một thừa  
Pháp thân không tướng nào có nhị  
Nếu bỏ phiền não vào Bồ-đề  
Chẳng biết nơi nào có Phật địa?*

Lại có bài kệ:

**Hộ sinh tu thị sát  
Sát tận thi an cư  
Hội đắc cá trung ý  
Thiết thuyền thủy thượng phù.**

DỊCH:

*Hộ sinh cần phải giết  
Giết hết mới ở yên  
Hiểu được ý trong đó  
Thuyền sắt nổi phao phao.*

\*



Sắp tịch, ông bảo Linh Chiêu ra xem mặt trời đúng ngọ vô cho ông hay. Linh Chiêu ra xem vào thừa:

- Mặt trời đã đúng ngọ, mà có nguyệt thực.

Ông ra cửa xem.

Linh Chiêu lên tòa của ông ngồi kiết già chấp tay thị tịch.

Ông vào xem thấy cười, nói:

- Con gái ta lanh lợi quá!

Ông bèn chậm lại bảy ngày sau.

\*

Châu mục Vu Công đến thăm bệnh ông.

Ông bảo:

- Chỉ mong các cái có đều không, dè dặt các cái không đều thật, khéo ở thế gian đều như bóng vang.

Nói xong, ông nằm gác đầu trên gối Vu Công mà thị tịch.

\*

Tin ông tịch đưa về nhà cho bà hay.

Bà nói:

- Con gái ngu si với ông già vô tri, không báo tin mà đi, sao đành vậy?

Bà ra báo tin cho con trai đang làm ngoài đồng. Bà nói:

- Long Công với Linh Chiếu đi rồi con!

Người con trai đang bừa đáp:

- Dạ !

Rồi lặng thinh giây lâu bèn đứng mà tịch.

Bà nói:

- Thằng này sao ngu si lắm vậy!

Lo thiêu con xong. Bà đi từ biệt thân thuộc rồi biệt tịch.

\*

Ông Long Uẩn có làm bài thi kệ hơn ba trăm thiên còn lưu truyền ở đời.



## ĐỜI THỨ TU SAU LỤC TỔ

### A. PHÁI HÀNH TU:

#### I. NỐI PHÁP THIÊN SƯ DUY NGHIÊM (Được Sơn)

1. Thiền sư Đàm Thạnh (Vân Nham)
2. Thiền sư Đức Thành
3. Thiền sư Huệ Tĩnh
4. Sa-di Cao
5. Thiền sư Minh Triết
6. Thiền sư Viên Trí
7. Thiền sư Quang Mật
8. Thiền sư Lạc Hà
9. Thiền sư Quý
10. Thích Sử Lý Tường

## II. NỐI PHÁP THIÊN SƯ THIÊN NHIÊN

(Đơn Hà)

1. Thiên sư Vô Học
2. Thiên sư Nghĩa An
3. Thiên sư Tánh Không
4. Thiên sư Bản Đồng
5. Thiên sư Mễ Thương
6. Thiên sư Đại Ẩn
7. Thiên sư Huệ Cần.

## III. NỐI PHÁP THIÊN SƯ ĐẠI ĐIÊN

1. Thiên sư Nghĩa Trung
2. Hòa Thượng Thụ Sơn.

## 29. THIÊN SƯ ĐÀM THẠNH (VÂN NHAM) (782 - 841)

Sư họ Vương, quê ở Kiến Xương, Chung Lăng. Lúc nhỏ, Sư xuất gia tại Thạch Môn. Ban đầu, Sư đến tham học với Bá Trượng Hoài Hải ngót hai mươi năm mà chưa ngộ huyền chỉ. Bá Trượng qui tịch, Sư đến tham học với Dược Sơn Uy Nghiễm.

Dược Sơn hỏi: - Ở đâu đến?

Sư thưa:

- Ở Bá Trượng đến.
- Bá Trượng có ngôn cú gì để chỉ dạy đồ chúng?
- Thường ngày hay nói “Ta có một câu đầy đủ trăm vị”.
- Mặn là vị mặn, lạt là vị lạt, không mặn không lạt là vị thường, thế nào là một câu đầy đủ trăm vị?

Sư không đáp được.

\*

Hôm khác, Dược Sơn hỏi:

- Bá Trượng nói pháp gì?

Sư thưa:

- Có khi thầy thượng đường đại chúng ngồi yên, cầm gậy đồng thời đuổi tan hết, lại gọi “Đại chúng!”. Chúng xoay đầu lại, Thầy bảo: “Ấy là gì?”

Dược Sơn bảo:

- Sao không sớm nói thế đó? Hôm nay nhân người thuật lại, ta được thấy Hải huynh.

Ngay câu nói ấy, Sư tỉnh ngộ, lễ bái.

\*

Dược Sơn hỏi:

- Ngoài chỗ Bá Trượng người còn đến đâu chẳng?

Sư thưa:

- Con từng đến Quảng Nam.

- Ta nghe nói ngoài cửa thành Đông ở Quảng Châu có một hòn đá bị Châu chủ dời đi chẳng?

- Chẳng những Châu chủ, dù hạp tất cả người toàn quốc dời cũng chẳng động.

- Ta nghe người biết làm sư tử múa phải chẳng?

- Phải.

- Múa được mấy xuất?

- Múa được sáu xuất.

- Ta cũng múa được.

- Hòa Thượng múa được mấy xuất?

- Ta múa được một xuất.
- Một tức sáu, sáu tức một.

\*

Sư đến Quý Sơn Linh Hựu.

Quý Sơn hỏi:

- Nghe Trưởng lão ở Dược Sơn làm sư tử múa phải chăng?

Sư đáp:

- Phải.
- Thường múa hay có khi nghỉ?
- Cần múa thì múa, cần nghỉ thì nghỉ.
- Khi nghỉ sư tử ở chỗ nào?
- Nghỉ, nghỉ.

\*

Sư nấu trà, Đạo Ngô hỏi:

- Nấu trà cho ai?

Sư đáp:

- Có một người cần.
- Sao không dạy y tự nấu?
- Nay có tôi ở đây.

\*

Thạch Sương Khánh Chư đến.

Sư hỏi:

- Ở đâu đến?

Thạch Sương thưa:

- Qui Sơn đến.

- Ở trong ấy bao lâu?

- Vừa trải một Đông một Hạ.

- Như thế tức thành núi dài?

- Tuy ở trong đó mà chẳng biết.

- Người khác cũng chẳng hiểu chẳng biết.

Thạch Sương không đáp được.

\*

Sau, Sư trụ trì núi Vân Nham, huyện Du, Đàm Châu.

Một hôm, Sư bảo chúng:

- Có đứa trẻ nhà kia, hỏi đến không có gì nói chẳng được.

Động Sơn Lương Giới hỏi:

- Trong nhà có kinh sách nhiều ít?

- Một chữ cũng không.

- Sao được biết nhiều thế ấy?

- Ngày đêm chưa từng ngủ.

- Làm một việc được chẳng?

- Nói được lại chẳng nói.

\*



Sư hỏi vị Tăng:

- Ở đâu đến?

Tăng thưa:

- Thêm hương rồi đến.

- Thấy Phật chăng?

- Thấy.

- Thấy ở đâu?

- Thấy ở hạ giới.

- Phật xưa! Phật xưa!

\*

Đạo Ngô hỏi:

- Đại Bi ngàn tay mắt, mắt nào là mắt chánh?

Sư bảo:

- Như người ban đêm với tay lại sau mò chiếc gối.

- Tôi hội rồi.

- Hội thế nào?

- Khấp thân là tai mắt.

- Nói tốt cùng lời nói, chỉ nói được tám phần.

- Sư huynh thế nào.

- Khấp thân là tai mắt.

\*

Sư ngồi bên giày cỏ, Động Sơn Lương Giới đến trước thưa:

- Xin thầy trông mắt được chăng?

Sư bảo:

- Người đi với ai?

- Lương Giới không.

- Giả sử có, người nhằm để chỗ nào?

Lương Giới không đáp được.

Sư bảo:

- Xin trông mắt là mắt chăng?

- Chẳng phải mắt.

Sư nạt đuổi ra.

\*

Tăng hỏi:

- Khi một niệm chợt khởi liền rơi vào ma giới, là thế nào?

Sư bảo:

- Người nhân đâu từ Phật giới đến?

Tăng không đáp được.

Sư hỏi:

- Hội chăng?

- Chẳng hội.

- Chớ bảo hội chẳng được, giả sử hội được cũng chỉ là bên trái bên phải.

\*

Đời Đường hiệu Hội Xương năm đầu (841 T.L), tháng mười ngày hai mươi sáu, Sư có chút ít bệnh, tắm gội xong, kêu Chủ sự bảo: “Sắm sửa trai, ngày mai có Thượng Tọa đi”. Đến tối đêm hai mươi bảy, Sư qui tịch, thọ sáu mươi tuổi. Trà tỳ được xá lợi rất nhiều.



### 30. THIÊN SƯ VIÊN TRÍ (ĐẠO NGÔ)<sup>(1)</sup> (768 - 835)

Sư họ Trương, quê ở Hải Hôn, Dự Chương. Lúc nhỏ, Sư theo Hòa Thượng Bàn xuất gia và thọ giới. Sau, Sư đến pháp hội Dược Sơn thăm được tâm ấn.

Một hôm, Dược Sơn hỏi Sư:

- Người đi đâu về?

Sư thưa:

- Đi dạo núi về.

Dược Sơn bảo:

- Chẳng rời thất này, đem gì về, nói mau!

Sư thưa:

- Trên núi chim con đâu tựa tuyết.

Đáy khe cá lội lo chẳng cùng.

---

(1) Trong Truyền Đăng Lục thì để Viên Trí, trong Chỉ Nguyệt Lục để Tông Trí

(Sư thượng diệu nhi đầu tựa tuyết,  
Gián để du ngư mang bất triệt).

\*

Sư cùng Đàm Thạnh đứng hầu Dược Sơn. Dược Sơn bảo:  
- Chỗ trí chẳng nghĩ đến, tối kỵ nói tới, nói tới tức đầu  
mọc sừng, Trí đầu đà (chỉ Sư) hiểu thế nào?

Sư liền đi ra.

Đàm Thạnh hỏi Dược Sơn:

- Sư huynh Trí vì sao không đáp lời Hòa Thượng?

Dược Sơn bảo:

- Hôm nay ta đau lưng, y đã hội, người hỏi lấy y.

Đàm Thạnh đến hỏi Sư:

- Vừa rồi, sao sư huynh không đáp lời Hòa Thượng?

Sư bảo:

- Huynh đến hỏi Hòa Thượng đi.

\*

Quy Sơn Linh Hựu hỏi Vân Nham Đàm Thạnh:

- Bồ đề lấy gì làm tòa?

Đàm Thạch đáp:

- Lấy vô vi làm tòa.

Đàm Thạnh lại hỏi Linh Hựu câu ấy.

Linh Hựu đáp:

- Lấy các pháp không làm tòa.

Linh Hựu lại đem câu ấy hỏi Sư.

Sư đáp

- Ngồi thì cho y ngồi, nằm thì cho y nằm. Có một người chẳng ngồi chẳng nằm, hãy nói mau! Nói mau!

\*

Linh Hựu hỏi Sư:

- Ở đâu đến?

Sư đáp:

- Khán bệnh đến.

- Có bao nhiêu người bệnh?

- Có người bệnh có người chẳng bệnh.

- Có người không bệnh đâu không phải Trí đầu đà?

- Bệnh cùng chẳng bệnh đều không can hệ việc nó, nói mau! Nói mau!

\*

Thấy Đàm Thạnh bệnh, Sư hỏi:

- Lia cái vỏ lũng này đến chỗ nào thấy nhau?

- Đến chỗ chẳng sinh chẳng diệt thấy nhau.

- Sao không nói chỗ phi chẳng sinh chẳng diệt, cũng chẳng cầu thấy nhau.

\*

Đàm Thanh vá lại đôi giày cỏ, Sư thấy hỏi:

- Làm gì?

- Đem bại hoại vá bại hoại.

- Sao không nói tức bại hoại phi bại hoại.

Sau, Sư đến núi Đạo Ngô an trụ ở đây, Tăng chúng đến tham vấn rất đông.

Có vị Tăng hỏi: - Thế nào là chỗ đặc lực hiện giờ.

Sư đáp: - Ngàn muôn người gọi mà chẳng xoay đầu, mới có ít phần tương ứng.

- Chợt gặp lửa cháy thì sao?

- Đốt cả quả đất.

Sư hỏi lại vị Tăng ấy:

- Dẹp than và lửa, cái gì là lửa?

- Chẳng phải lửa.

\*

Thạch Sương Khánh Chư hỏi :

- Trăm năm sau có người hỏi việc pháp tắc cùng tột, làm sao nói với họ?

Sư gọi: Sa-di! Sa-di đáp: Dạ!

Sư bảo: - Thêm nước trong tịnh bình.

Giây lâu, Sư lại hỏi lại Khánh Chư:

- Vừa rồi hỏi gì?

Khánh Chư lặp lại câu trước.

Sư đứng dậy đi.

\*

Hôm khác, Khánh Chư hỏi:

- Một mảnh xương của Hòa Thượng gõ in tiếng đồng, đi về chỗ nào?

Sư gọi: Thị giả! Thị giả đáp: Dạ! Sư bảo:

- Năm lừa đi.

\*

Sư mắc bệnh. Tăng chúng đến thăm hỏi.

Sư bảo:

- Có nhận chẳng đến, các người biết nó chẳng?

Chúng đều buồn thảm.

Sư bảo:

- Ta sẽ đi xa bên Tây, lý không rời bên Đông.

Đến ngày mừng mười tháng chín niên hiệu Thái Hòa năm thứ chín (835 T.L) đời Đường, Sư qui tịch, thọ 87 tuổi.

Vua sắc ban là Tu Nhất Đại Sư, thụy hiệu Bảo Tướng.





## 31. THIÊN SƯ ĐỨC THÀNH (HOA ĐÌNH THUYỀN TỬ)

Sư người tiết tháo tuyệt vời, độ lượng xuất chúng. Nơi Dục Sơn, Sư được tâm ấn, cùng Đàm Thạnh, Viên Trí là bạn đồng học thâm giao.

Khi rời Dục Sơn, Sư bảo hai bạn:

- Hai huynh mỗi người sẽ ở một nơi để dựng lập tông chỉ Dục Sơn, riêng tôi tính tình quê mùa, chỉ ưa sơn thủy làm vui thú, không có tài năng. Ngày sau, hai huynh biết tôi dừng ở đâu, có gặp vị Tọa chủ nào lạnh lợi mách cho một người đến, nếu kham chỉ bảo tôi sẽ đem chỗ bình sinh thọ nhận trao lại, gọi là đền đáp ơn của Tiên sư.

Chia tay nhau, Sư đi đến Tú Châu nơi sông Ngô, bến Hoa Đình, sắm một chiếc thuyền nhỏ tiếp chúng bốn phương qua lại, tùy duyên độ nhứt. Người thời ấy không biết tung tích Sư, bèn gọi Sư là Thuyền Tử Hòa Thượng.

\*

Một hôm, thuyền đậu bên bờ, Sư ngồi rảnh rang, có vị quan hỏi:

- Thế nào là việc hàng ngày của Hòa Thượng?

Sư dựng đứng cây chèo bảo:

- Hội chăng?

Vị quan thưa:

- Không hội.

Sư bảo:

- Chèo tạt sóng xanh, cá vàng ít gặp (Trạo bát thanh ba, kim lân hãn ngộ).

\*

Sau này, Thiền sư Viên Trí có dịp đi đến Kinh Khẩu, gặp lúc Thiền sư Thiện Hội thượng đường. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là pháp thân?”. Thiện Hội đáp: “Pháp thân không tướng”. Tăng hỏi: “Thế nào là pháp nhãn?”. Thiện Hội đáp: “Pháp nhãn không vết”. Viên Trí bất chợt phát cười.

Thiện Hội xuống tòa, hỏi Viên Trí:

- Tôi vừa đáp câu hỏi của Tăng, chắc có chỗ không đúng khiến Thượng Tọa phát cười, xin Thượng Tọa từ bi chỉ dạy.

Viên Trí bảo:

- Hòa Thượng nhất đẳng (bậc nhất) là đúng, về xuất thế thì chưa có thầy.

Thiện Hội thưa:

- Chỗ nào tôi không đúng, mong Thượng Tọa vì nói để phá.

- Tôi hoàn toàn không nói, mời Hòa Thượng đi đến chỗ Hoa Đình Thuyền Tử.

- Người ấy như thế nào?

- Người ấy trên không có miếng ngói, dưới không có mũi dùi. Hòa Thượng muốn đi xin đổi y phục mà đến.

Thiện Hội bèn giải tán chúng, sửa sang hành lý, đi thẳng đến Hoa Đình Thuyền Tử.

\*

Vừa thấy Thiện Hội đến, Sư liền hỏi:

- Đại Đức trụ trì chùa nào?

Thiện Hội thưa:

- Chùa tức chẳng trụ, trụ tức chẳng giống.

- Chẳng giống, giống cái gì?

- Chẳng pháp trước mắt.

- Ở đâu học được nó?

- Chẳng phải ở chỗ mắt tai đến.

Sư cười bảo:

- Một câu hợp đầu ngữ, muốn kiếm cọc cột lừa. Thả ngàn thước tơ ý ở đầm sâu, lia lưới câu ba tấc, nói mau! Nói mau!

Thiện Hội vừa mở miệng, bị Sư đánh một chèo té xuống nước. Thiện Hội mới leo lên thuyền, Sư lại thúc:

- Nói! Nói!

Thiền Hội vừa mở miệng, lại bị Sư đánh. Thiền Hội hoá nhiên đại ngộ, bèn gặt đầu ba cái.

Sư bảo:

- Sợ nợ đầu sào mặc người đùa, chẳng chạm sóng xanh ý tự khác (Can đầu ty tuyến tòng quân lộng, bất phạm thanh ba ý tự thù).

Thiền Hội bèn hỏi:

- Thả nợ buông câu ý thầy thế nào?
- Nợ tơ nổi trên mặt nước biếc.
- Lời kèm huyền mà không đường, đầu lưỡi nói mà không nói.
- Câu khắp dòng sông mới gặp cá vàng.

Thiền Hội bịt tai.

Sư bảo:

- Như thế! Như thế!

Sư phó chúc rằng:

- Người ra đi phải tìm chỗ ẩn thân mất dấu vết, chỗ mất dấu vết chớ ẩn thân. Ta ba mươi năm ở Dược Sơn chỉ sáng tỏ việc này. Nay người đã được nó, sau chớ ở chỗ xóm làng thành thị, nên vào trong núi sâu bên cạnh đồng để tìm lấy một cái, nửa cái tiếp tục không để đoạn dứt.

Thiền Hội liền từ giả Sư ra đi, thỉnh thoảng ngó lại.

Sư liền gọi:

- Xà.lê!

Thiện Hội quay đầu ngó lại.

Sư liền dựng đứng cây chèo bảo:

- Ngươi sẽ bảo riêng có.

Nói xong, Sư lật úp thuyền xuống nước mà tịch.



## 32. SA-DI CAO

Không biết tung tích và quê quán của Sư thế nào. Chỉ biết khi Sư mới đến tham vấn Dược Sơn, Dược Sơn hỏi:

- Ở đâu đến?

Sư thưa:

- Ở Nam Nhạc đến.

- Đi lại đâu?

- Đi Giang Lăng thọ giới.

- Thọ giới mong làm gì?

- Mong khởi sinh tử.

- Có một người không thọ giới cũng khởi sinh tử, người biết chăng?

- Thế thì giới Phật dùng làm gì?

- Vẫn còn quải môi lưỡi.

Sư lễ bái lui ra.

Đạo Ngô đến đứng hầu, Dược Sơn bảo:

- Vừa rồi có một Sa-di mới đến, có chút khí tức này.

Đạo Ngô thưa:

- Chưa nên toàn tin, cần phải khám phá mới được.

Đến chiều, Dược Sơn thượng đường gọi:

- Sa-di mới đến đâu?

Sư ra khỏi chúng đứng im.

Dược Sơn hỏi:

- Ta nghe ở Trường An rất náo loạn, người có biết chăng?

Sư thưa:

- Nước con an ổn.

- Người do xem Kinh được hay thưa hỏi được?

- Chẳng do xem Kinh được, cũng chẳng do thưa hỏi được.

- Có lắm người chẳng xem Kinh, chẳng thưa hỏi, sao chẳng được?

- Chẳng nói họ không được, chỉ vì không chịu thừa nhận.

Dược Sơn gật Đạo Ngô, Vân Nham nói:

- Chẳng tin ta nói.

\*

Một hôm, Sư từ già Dược Sơn.

Dược Sơn hỏi:

- Đi ở đâu?

Sư thưa:

- Con ở trong chúng có ngại, nên đến bên đường cát

một am tranh để tiếp đãi nước trà cho khách qua lại.

- Sinh tử là việc lớn, sao ngươi không thọ giới đi?

- Biết thì những việc ấy liền thôi, lại bảo thọ giới làm gì?

- Như thế chẳng được lìa xa ta, có khi ta cần gặp ngươi.

\*

Sư dầm mưa đến thăm Dược Sơn.

Dược Sơn bảo:

- Ngươi mới đến?

- Con mới đến.

- Ướt cả rồi.

- Không đánh cái trống sáo ấy.

Vân Nham nói:

- Da cũng không đánh, cái gì là trống?

Đạo Ngô nói:

- Trống cũng không đánh, cái gì là da?

Dược Sơn bảo:

- Hôm nay rất hay, một trường hòa nhạc.

\*

Đến giờ thọ trai, Dược Sơn tự đánh trống, Sư ôm bát múa đi vào trai đường.

Dược Sơn bỏ dùi trống xuống hỏi:



- Hòa thứ mấy?
- Hòa thứ hai.
- Thế nào là hòa thứ nhất?

Sư đến thùng cơm lạnh một phần cơm rồi đi ra.



### 33. THIÊN SƯ VÔ HỌC (THÚY VI)

Sư đến hỏi Đon Hà:

- Thế nào là thấy chư Phật?

Đon Hà quở:

- Thật tỵ đáng thương, cần thiết cầm khăn lau làm gì?

Sư lùi ba bước.

Đon Hà bảo:

- Lầm!

Sư tiến tới ba bước.

Đon Hà bảo:

- Lầm! Lầm!

Sư giở một chân, xoay thân một vòng, đi ra.

Đon Hà bảo:

- Được tức được, cô phụ chư Phật khác.

Sư do đây lãnh ngộ ý chỉ, về trụ Thúy Vi tại Chung Nam Sơn.

\*

Thiên sư Đại Đồng đến hỏi Sư:

- Không biết Nhị Tổ mới thấy Tổ Đạt Ma có sở đắc gì?

Sư bảo:

- Nay người thấy ta lại có sở đắc gì?

Đại Đồng đốn ngộ huyền chỉ.

\*

Một hôm, Sư đi trong pháp đường, Đại Đồng tiến đến trước lễ, thưa:

- Mặt chỉ từ Ấn Độ qua, Hòa Thượng dạy người thế nào?

Sư dừng bước một chút.

Đại Đồng lại thưa:

- Xin thầy chỉ dạy.

Sư bảo:

- Lại cần cái bầu nước nhỏ thứ hai sao?

Đại Đồng lễ tạ lui ra.

Sư bảo:

- Chớ lấp gốc.

Đại Đồng thưa:

- Thời tiết đến, gốc mầm tự sinh.

\*

Nhân Sư cúng dường La Hán, có vị Tăng hỏi:

- Đon Hà thiêu tượng Phật gỗ, Hòa Thượng vì sao cúng dường La Hán?

Sư bảo:

- Thiêu cũng chẳng thiêu đến, cúng dường cũng một bề cúng dường.

Tăng lại hỏi:

- Cúng dường La Hán có đến chẳng?

Sư bảo:

- Người mỗi ngày có ăn cơm chẳng?

Tăng không đáp được.

Sư bảo:

- Có chút lạnh lợi.



## 34. THIÊN SƯ NGHĨA TRUNG (TAM BÌNH)

Sư họ Dương, quê ở Phước Châu. Ban sơ, Sư đến tham vấn Thạch Cửng (Huệ Tạng).

Thạch Cửng chuyên môn giương cung lắp tên để giáo hóa đồ chúng. Sư vào pháp hội, Thạch Cửng bảo:

- Xem mũi tên đây!

Sư bèn vạch ngực thưa:

- Đây là mũi tên giết người, mũi tên cứu người lại làm sao?

Thạch Cửng gảy dây cung ba cái.

Sư liền làm lễ.

Thạch Cửng bảo:

- Ba mươi năm một phen giương cung, một hai mũi tên chỉ bắn được nửa người Thánh.

\*

Sư đến tham vấn Đại Điền thuật lại việc trên. Đại Điền bảo:

- Đã là mũi tên cứu người, vì sao nhằm trên dây cung

mà biện?

Sư đáp không được.

Đại Điền bảo:

- Ba mươi năm sau cần người nhắc câu này cũng khó được.

Sư hỏi:

- Chẳng cần chỉ Đông vẽ Tây, tỉnh thầy chỉ thẳng.
- Cửa sông U Châu người đá ngồi xồm.
- Vẫn là chỉ Đông vẽ Tây.
- Nếu phụng hoàng con không đến bên này bàn.

Sư làm lễ.

Đại Điền bảo:

- Nếu chẳng đặng câu sau thì lời trước cũng khó tròn.

\*

Về sau, Sư đến Chương Châu ở núi Tam Bình tiếp độ hậu lai.

Sư dạy chúng:

- Thời nay người học chỉ biết rong đuổi tìm kiếm, tương đương nhân mục chính mình có chẳng? Các người muốn học cái tương đương ấy chẳng? Chẳng cầu các thứ khác, các người mỗi người có việc bổn phận sao chẳng nhận ngay? Tại sao tâm bực tức, miệng lẩm bẩm có lợi ích gì? Nói thẳng rằng: Nếu cần con đường tu hành và hóa môn

do chư Thánh dựng lập thì có ba tạng Kinh điển. Nếu là việc trong tông môn (Thiền tông), người cốt không làm dụng tâm.

Có vị Tăng ra thưa:

- Lại có con đường học hay không?

Sư bảo: - Có một con đường trơn như rêu.

- Học nhân bước nhẹ theo được chăng?

- Tâm chẳng nghĩ, người tự xem.

\*

Có vị Tăng hỏi:

- Đâu đen khi chưa nảy mầm là thế nào?

Sư đáp: - Phật cũng chẳng biết.

\*

Có vị giảng sư đến hỏi:

- Ba thừa và mười hai phần giáo tôi không nghi, thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ đến?

Sư bảo:

- Phất tử bằng lông rùa, cây gậy bằng sừng thỏ, Đại đức núp ở chỗ nào?

- Lông rùa sừng thỏ lại là có sao?

- Thịt nặng ngàn cân, trí không cân lượng.

\*

Sư dạy chúng:

- Các người! Nếu chưa gặp trí thức thì chẳng nên, nếu  
từng gặp trí thức rồi, phải nhận ngay ý độ ấy, đến trên chót  
núi, hốc đá, ăn cây, mặc lá, thế ấy mới có ít phần tương  
ung. Nếu chạy cầu hiểu biết nghĩa cú, tức là trông quê  
huong muôn dặm xa vậy.

Trân trọng!





## ĐỜI THỨ TU SAU LỤC TỔ

### B. PHÁI HOÀI NHƯỢNG:

#### I. NỐI PHÁP BÁ TRƯỢNG HOÀI HẢI (30 vị):

1. Thiền sư Linh Hựu (Qui Sơn)
2. Thiền sư Hy Vận (Hoàng Bá)
3. Thiền sư Hoàn Trung
4. Thiền sư Phổ Ngạn
5. Thiền sư Thường Quán
6. Thiền sư Tánh Không
7. Thiền sư Đại An
8. Thiền sư Thần Tán
9. Thiền sư Thông
10. Thiền sư Long Vân Đài
11. Thiền sư Vệ Quốc Đạo
12. Hoà Thượng Vạn Tuế
13. Hoà Thượng Niết Bàn
14. Hoà Thượng Đông Sơn.

**II. NỐI PHÁP TÂY ĐƯỜNG TRÍ TẠNG (4 vị):**

1. Thiên sư Xứ Vi
2. Thiên sư Đạo Nghĩa
3. Thiên sư Huệ (Tân La Quốc)
4. Thiên sư Hồng Trục (Tân La Quốc).

**III. NỐI PHÁP MA CỐC BẢO TRIỆT (2 vị):**

1. Thiên sư Lương Toại
2. Thiên sư Vô Nhiễm (Tân La Quốc).

**IV. NỐI PHÁP THIÊN SƯ NHU HỘI (4 vị):**

1. Thiên sư Huệ Siêu
2. Thiên sư Cảnh Chư
3. Thiên sư Quang Triệu
4. Thiên sư Sơn Chiêu.

**V. NỐI PHÁP CHƯƠNG KINH HOÀI UẨN  
(16 vị):**

1. Thiên sư Hoàng Biện
2. Thiên sư Trí Chơn
3. Thiên sư Hoài Chánh
4. Thiên sư Thao
5. Thiên sư Cổ Đệ
6. Thiên sư Công Kỳ.

**VI. NỐI PHÁP NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN  
(17 vị):**

1. Thiên sư Cảnh Sầm ( Trường Sa)

2. Thiên sư Đả Chiếu
3. Thiên sư Vân Tế Sư Tổ
4. Thiên sư Nghĩa Đoan
5. Thiên sư Tùng Thẩm ( Triệu Châu)
6. Thiên sư Nhàn
7. Thiên sư Lợi Tung
8. Hoà Thượng Thù Du Sơn
9. Hoà Thượng Tung Sơn
10. Hoà Thượng Nhựt Tử
11. Hoà Thượng Tây Thiên
12. Cư sĩ Lục Hoàng
13. Cư sĩ Cam Chí.

**VII. NỐI PHÁP THIÊN VƯƠNG ĐẠO NGÔI (1 vị):**

1. Thiên sư Long Đàm Sùng Tín.

## 35. THIÊN SƯ LINH HỰU (QUI SƠN) (771 - 853)

Sư họ Triệu, quê ở Trường Khê, Phước Châu. Năm mười lăm tuổi, Sư từ thân xuất gia theo Luật sư Pháp Thường ở chùa Kiến Thiện tại bốn quận thế phát. Sau, Sư đến chùa Long Hưng ở Hàng Châu thọ giới. Sư học Kinh, Luật Đại thừa, Tiểu thừa rất uyên thâm.

Năm hai mươi ba tuổi, Sư đến Giang Tây tham học với Bá Trượng Hoài Hải. Bá Trượng vừa thấy Sư liền nhận cho nhập chúng. Trong chúng, Sư là người được cử đứng hàng đầu.

Một hôm, Sư đứng hầu Bá Trượng. Bá Trượng hỏi:

- Ai?

Sư thưa: - Con, Linh Hựu!

Bá Trượng bảo:

- Người vạch trong lò xem có lửa chăng?

Sư vạch ra, thưa: - Không lửa.

Bá Trượng đứng dậy, đến vạch sâu trong lò được chút

lửa, đưa lên chỉ Sư, bảo:

- Người bảo không, cái này là cái gì?

Sư do đây phát ngộ, lễ tạ trình bày chỗ giải ngộ của mình.

Bá Trượng bảo:

- Đây là con đường rẽ tạm thời. Kinh nói: “Muốn thấy Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên, thời tiết đã đến như mê chợt ngộ, như quên được nhớ, như tĩnh vật của mình không từ bên ngoài được”. Cho nên Tổ Sư bảo: “Ngộ rồi đồng chưa ngộ, không tâm cũng không pháp”.

Chỉ là không tâm hư vọng phàm thánh v.v..., xưa nay tâm pháp nguyên tự đầy đủ. Nay người đã vậy, tự khéo gìn giữ.

\*

Sư theo Bá Trượng làm việc trong núi, Bá Trượng hỏi:

- Đem được lửa đến chằng?

- Đem được.

- Ở chỗ nào?

- Sư cầm nốt cành cây thổi vài cái, đem trao cho Bá Trượng.

Bá Trượng bảo:

- Như trùng đục cây.

\*

Tư Mã Đầu Đà <sup>(1)</sup> từ Hồ Nam đến yết kiến Bá Trượng, thưa:

- Qui Sơn là thắng cảnh nên lập đại đạo tràng kết tập bạn pháp.

Bá Trượng hỏi:

- Lão Tăng muốn đến Qui Sơn nên chăng?

- Qui Sơn kỳ tuyệt có thể họp một ngàn năm trăm chúng, nhưng chẳng phải chỗ Hòa Thượng ở.

- Sao vậy?

Hòa Thượng là người xương, núi kia là núi thịt, dù có ở, đồ đệ chẳng đầy một ngàn.

- Trong chúng ta có người ở được chăng?

- Đợi xem qua mới biết.

Bá Trượng sai thị giả gọi Đệ nhất tọa đến, tức Thiên sư Hoa Lâm, hỏi:

- Người này thế nào?

Đầu Đà bảo Hoa Lâm tăng hắng một tiếng, đi vài bước, thưa:

- Người này không được.

Bá Trượng sai thị giả gọi Diển Tọa đến, tức Sư Linh Hựu.

---

(1) Tư Mã Đầu Đà là một Thiên sư thông cả địa lý và tướng số.

Đầu Đà thưa:

- Đây chính là chủ Qui Sơn.

Tối lại, Bá Trọng gọi Sư vào thất dặn dò:

- Ta hóa duyên tại đây, ngươi sẽ ở thắng cảnh Qui Sơn để nối tiếp tông môn của ta và rộng độ kẻ hậu học.

\*

Hoa Lâm nghe tin này đến thưa:

- Con là thượng thủ, tại sao Linh Hựu được trụ trì?

Bá Trọng bảo:

- Nếu ai hay ngay trong chúng này nói được một câu xuất cách, sẽ cho trụ trì.

Bá Trọng liền chỉ tịnh bình hỏi:

- Chẳng được kêu là tịnh bình, ngươi kêu là gì?

Hoa Lâm thưa:

- Không thể kêu là cây lủng vậy.

Bá Trọng lại hỏi Sư.

Sư đập nhào tịnh bình rồi đi ra.

Bá Trọng cười bảo:

- Đệ nhất tọa thoái lui núi này.

Bá Trọng bèn sai Sư đến Qui Sơn.

\*

Non Qui cao vót không có bóng người lai vãng, là hang

ổ của cọp sói. Sư đến đây cất một am tranh, hàng ngày lượm trái lật, trái dẻ làm thức ăn nuôi sống.

Đã bảy năm qua, một hôm Sư tự nghĩ: Đạo cốt tiếp vật lợi sinh, ở một mình chẳng phải. Sư bèn đi lần xuống núi, thấy cọp sói, Sư bảo: “Nếu ta có duyên với núi này, các người nên đi tránh chỗ khác. Nếu ta không có duyên ở đây thì các người cứ ăn thịt ta đi”. Sư nói xong, các loài thú dữ đều đi tứ tán. Sư trở về am yên ở như trước.

Không bao lâu, dân cư dưới chân núi từ từ hay biết, họ rủ nhau kéo lên núi cất một ngôi chùa cho Sư. Sau này, Liên Soái Lý Cảnh Nhượng tâu vua xin ban hiệu chùa, vua ban hiệu là Đồng Khánh. Kế đến, có Thượng tọa Đại An và một số chúng từ Bá Trọng đến phụ tá Sư. Đại An nói: “Tôi sẽ làm Điện tọa cho Hòa Thượng”. Số chúng lần lần lên đến cả ngàn. Tướng quốc Bùi Hưu cũng thường tới lui thưa hỏi chỗ huyền ảo.

\*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Phàm tâm của người học đạo phải ngay thẳng chân thật không dối gạt, không tâm hạnh sau lưng trước mặt, lừa phỉnh, trong tất cả giờ thấy nghe bình thường không có chiều uốn, cũng chẳng phải nhắm mắt bịt tai, chỉ lòng thẳng chạy theo vật là được. Từ trước chư Thánh chỉ nói, bên như bợn là lỗi lầm. Nếu không như thế, lòng nhiều nghĩ ác là việc tình kiến tướng tập. Ví như nước mùa thu lắng đứng trong trẻo lặng lẽ không động không ngại, gọi



người này là đạo nhân, cũng gọi là người vô sự.

Khi ấy, có vị Tăng hỏi:

- Người được đốn ngộ có tu chăng?

Sư bảo:

- Nếu người khi thật ngộ được gốc thì họ tự biết, tu cùng không tu là lời nói hai đầu. Như nay có người sơ tâm tuy từ duyên được một niệm đốn ngộ chân lý nơi mình, nhưng vẫn còn tập khí (thói quen) nhiều kiếp từ vô thủy chưa có thể chóng sạch, nên dạy hấn trừ sạch dòng thức tạo nghiệp hiện tại, tức là tu vậy. Không nói có một pháp riêng dạy hấn tu hành thú hương. Từ nghe nhập được lý nghe và lý sâu mầu, tâm tự tròn sáng không ở chỗ mê lầm, hiện thời dù có trăm ngàn điều nghĩa thẳng trăm, hấn vẫn được ngồi yên mặc áo, tự biết tạo sinh kế. Nói tóm lại: “Chỗ lý chân thật không nhận một mảy bụi, trong cửa muôn hạnh chẳng bỏ một pháp” (Thật tế lý địa bất thọ nhứt trần vạn hạnh môn trung bất xả nhứt pháp). Nếu được như vậy, là một mình cầm dao thẳng vào, lòng phàm thánh sạch, hiện bày chân thường, lý sự không hai, tức Phật như như.

\*

Thiền sư Huệ Tịch (Ngưỡng Sơn) hỏi:

- Trăm ngàn muôn cảnh đồng thời đến, phải làm sao?

Sư đáp: - Xanh chẳng phải là vàng, dài chẳng phải là ngắn, các pháp mỗi pháp ở địa vị của nó, chẳng can hệ

đến việc của ta.

- Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ đến?

Sư chỉ lồng đèn bảo:

- Lồng đèn rất tốt.
- Đâu chỉ cái ấy là phải sao?
- Cái ấy là cái gì?
- Lồng đèn rất tốt .
- Hẳn là chẳng thấy.

\*

Sư cùng chúng đi hái trà. Sư bảo Huệ Tịch:

- Trọn ngày hái trà chỉ nghe tiếng con mà chẳng thấy hình con, hãy hiện bốn hình cho ta thấy coi.

Huệ Tịch liền đập cây trà.

Sư bảo: - Con chỉ được cái dụng của nó, chẳng được cái thể của nó.

Huệ Tịch thưa:

- Chưa biết Hòa Thượng thế nào?

Sư im lặng.

- Hòa Thượng chỉ được cái thể của nó, không được cái dụng của nó.

- Cho con hai chục gậy.

\*

Sư ngồi, Huệ Tịch đi vào, Sư bảo:

- Tịch con! Hãy nói mau chớ vào âm giới.

Huệ Tịch thưa:

- Huệ Tịch tin cũng chẳng lập.
- Con tin rồi chẳng lập hay chẳng tin chẳng lập.
- Chỉ là Huệ Tịch lại tin cái gì?
- Nếu thế chỉ là định tính Thịnh Văn.
- Huệ Tịch Phật cũng chẳng lập.

\*

Sư ngủ vừa thức giấc. Huệ Tịch đến hỏi thăm. Sư liền xây mặt vào vách. Huệ Tịch thưa:

- Hòa Thượng đâu được như vậy.

Sư trở dậy bảo:

- Vừa rồi ta nằm một điềm chiêm bao, con thử vì ta đem lại xem.

Huệ Tịch lấy thau múc một thau nước đem lại cho Sư rửa mặt. Sư rửa mặt xong, giầy lát Trí Nhân (Hương Nghiêm) đến hỏi thăm, Sư bảo:

- Vừa rồi, ta nằm một điềm chiêm bao, Huệ Tịch vì ta đem lại xem xong, người lại đem cho ta xem.

Trí Nhân liền đi rót một chung trà bung đến.

Sư bảo: - Hai con thấy hiểu còn hơn Xá Lợi Phất.

\*

Sư hỏi Vân Nham (Đàm Thạnh):

- Nghe huynh ở Dược Sơn lâu lắm phải chẳng?

- Phải.

- Tướng Dược Sơn đại nhân thế nào?

- Sau khi Niết-bàn mới có.

- Sau khi Niết-bàn mới có thế nào?

- Nước rưới chẳng dính.

Vân Nham hỏi lại Sư:

- Bá Trượng đại nhân tướng thế nào?

- Chững chạc vôi vọi, sáng suốt rục rờ, trước tiếng chẳng phải tiếng, sau sắc chẳng phải sắc, con muỗi đậu trên trâu sắt, không có chỗ huynh cắm mỏ.

\*

Thấy Trí Nhân, Huệ Tịch làm bánh, Sư bảo:

- Bá Trượng Tiên sư đương thời thân được đạo lý này.

Huệ Tịch, Trí Nhân nhìn nhau nói:

- Người nào đáp được lời này?

Sư bảo:

- Có một người đáp được.

Huệ Tịch thưa:

- Người nào?

Sư chỉ con trâu bảo:

- Nói! Nói!

Huệ Tịch chạy lấy một bó cỏ đem lại. Trí Nhân lấy thùng múc một thùng nước đem lại để trước con trâu. Con trâu đang ăn, Sư bảo:

- Cho gì? Cho gì? Chẳng cho gì? Chẳng cho gì?

Huệ Tịch, Trí Nhân đồng lễ Sư, Sư bảo:

- Hoặc khi sáng, hoặc khi tối.

\*

Một hôm, Sư thúc chúng trình ngữ, bảo:

- Ngoài tinh sắc cho ta cùng thấy.

Thượng tọa Giám Huyền trình ngữ:

- Chẳng từ ra đây, người ấy không mắt.

Sư chẳng nhận.

Huệ Tịch ba phen trình ngữ:

Lần đầu: - Thấy lấy, chẳng thấy lấy.

Sư bảo:

- Nhỏ như chót lông, lạnh tựa sương tuyết.

Lần thứ hai: - Ngoài tinh sắc, ai cầu thấy nhau?

Sư bảo:

- Chỉ kẹt Thịnh Văn, bên ngoài giường hẹp.

Lần thứ ba: - Như hai gương chiếu nhau, ở trong không hình tượng.

Sư bảo:

- Ngươi này chính, ta phải ngươi chẳng phải, sớm lập hình tượng rồi vậy.

Huệ Tịch hỏi lại Sư:

- Con tinh thần tối tăm, hỏi đáp vụng về, chẳng biết Hòa Thượng hỏi còn ở với Sư ông Bá Trượng trình ngữ thế nào?

Sư bảo:

- Ta hỏi ở với Tiên sư Bá Trượng trình ngữ như vậy: “Như trăm ngàn gương sáng soi sáng hình bóng, chiếu nhau cội cội bụi bụi mỗi mỗi chẳng lầm lẫn”.

Huệ Tịch lễ bái.

\*

Sư thượng đường bảo chúng:

- Sau khi lão Tăng trăm tuổi đến dưới núi làm con trâu, hông bên trái viết năm chữ “Qui Sơn Tăng Linh Hựu”. Khi ấy gọi là Qui Sơn Tăng hay gọi là con trâu? Gọi là con trâu hay gọi là Qui Sơn Tăng? Gọi thế nào mới đúng?

Sư truyền bá Thiên giáo hơn bốn mươi năm, người đạt được lý thú không thể kể hết, đệ tử được nhập thất (được truyền tâm) được bốn mươi một người.

Đời Đường niên hiệu Đại Trung năm thứ bảy(853 T.L), ngày mùng chín tháng giêng, Sư tẩm gội xong, ngồi kiết già vui vẻ thị tịch. Sư thọ 83 tuổi, 64 tuổi hạ.

Vua ban hiệu Đại Viên Thiên Sư, tháp hiệu Thanh Tịnh.

Sư có trước tác tập Qui Sơn Cảnh Sách rất được lưu hành trong thiên môn.



## 36. THIÊN SƯ HY VẬN (HOÀNG BÁ) (?- 850)

Sư người tỉnh Mân (tỉnh Phước Kiến), Hồng Châu, thuở nhỏ xuất gia trên núi Hoàng Bá tại bốn châu. Trên trán Sư có cục thịt nổi vun lên như hạt châu, âm thanh trong trẻo, ý chí đậm bạc.

Đi đạo núi Thiên Thai, Sư gặp một vị Tăng nói chuyện với nhau như đã quen biết từ xưa, nhìn kỹ là người Mục quang xạ. Hai người đồng hành, gặp một khe suối nước đầy chảy mạnh, Sư lột mũ chống gậy đứng lại. Vị Tăng kia thúc Sư đồng qua. Sư bảo:

- Huynh cần qua thì tự qua.

Vị Tăng kia liền vén y, bước trên sóng như đi trên đất bằng. Qua đến bờ, vị Tăng kia xây lại hỏi:

- Qua đây! Qua đây!

Sư bảo:

- Bậy! Việc ấy tự biết. Nếu tôi sớm biết sẽ chặt bấp đùi huynh.

Vị Tăng kia khen:



- Thật là pháp khí Đại thừa, tôi không bì kịp.

Nói xong, không thấy vị Tăng ấy nữa.

\*

Sư đến Kinh đô nhờ người mách đến tham vấn Mã Tổ, đến nơi Mã Tổ đã tịch. Sư đến Thạch Môn lễ tháp, rồi tìm đến Bá Trượng.

Bá Trượng hỏi:

- Chững chạc to lớn từ đâu đến?

Sư thưa:

- Chững chạc to lớn từ Lĩnh Nam đến.

- Chững chạc to lớn sẽ vì việc gì?

- Chững chạc to lớn chẳng vì việc khác.

Sư liền lễ bái hỏi:

- Từ trước tông thừa chỉ dạy thế nào?

Bá Trượng lặng thinh.

Sư thưa:

- Không thể dạy người sau, dứt hẳn mất.

Bá Trượng bảo:

- Sẽ nói riêng với người.

Bá Trượng đứng dậy đi vào phương trượng. Sư đi theo sau, thưa:

- Con đến riêng một mình.

Bá Trọng bảo:

- Nếu vậy, người sau sẽ không cô phụ ta.

\*

Một hôm, Bá Trọng hỏi:

- Ở đâu đến?

Sư thưa:

- Nhỏ nắm dưới núi Đại Hùng đến.

- Lại thấy đại trùng chăng?

Sư làm tiếng cộp rống. Bá Trọng cầm búa thủ thế. Sư vồ vào chân Bá Trọng một cái. Bá Trọng cười to bỏ đi.

Bá Trọng thượng đường bảo chúng:

- Dưới núi Đại Hùng có con đại trùng, các người nên xem. Lão Bá Trọng này hôm nay đích thân bồng gập và bị cắn một cái.

\*

Sư ở chỗ Nam Tuyên. Một hôm, toàn chúng đi hái trà, Nam Tuyên hỏi: - Đi đâu?

Sư thưa: - Đi hái trà.

- Đem cái gì hái?

Sư đưa con dao lên. Nam Tuyên bảo:

- Tất cả đi hái trà đi.

\*

Hôm nọ, Nam Tuyền bảo Sư:

- Lão Tăng ngẫu hứng làm bài ca “Chăn trâu”, mời Trưởng lão hòa.

Sư thưa:

- Tôi tự có thầy rồi.

\*

Sư từ giả đi nơi khác, Nam Tuyền tiễn đến cổng, cầm chiếc mũ của Sư đưa lên hỏi:

- Trưởng lão thân to lớn mà chiếc mũ rất nhỏ vậy?

Sư thưa:

- Tuy nhiên như thế, đại thiên thế giới đều ở trong ấy.

Nam Tuyền bảo:

- Vương lão Sư vậy.

Sư đội mũ ra đi.

\*

Sau, Sư về trụ trì tại Hồng Châu chùa Đại An. Đồ chúng tìm đến rất đông.

Có lần, Sư tránh chúng tìm đến chùa Khai Nguyên cũng ở Hồng Châu. Tướng Quốc Bùi Hưu vào chùa thấy hình trên vách, hỏi thầy trụ trì:

- Vẽ cái gì đây?

Thầy trụ trì đáp:

- Vẽ hình cao Tăng.

Bùi Hưu hỏi:

- Hình có thể thấy, cao Tăng ở đâu?

Thầy trụ trì không đáp được.

Bùi Hưu hỏi:

- Trong đây có thiên nhân chăng?

Thầy trụ trì đáp:

- Vừa có một vị Tăng vào chùa đang làm việc in tuồng thiên giả.

Bùi Hưu bèn xin cho gặp. Thấy Sư, Bùi Hưu nói:

- Hưu vừa có một câu hỏi, chư đức tiếc lời, giờ thỉnh thượng nhân đáp thế một câu.

Sư bảo:

- Mời tướng công hỏi lại.

Bùi Hưu lặp lại câu hỏi trước.

Sư dùng tiếng trong thanh gọi:

- Bùi Hưu!

Bùi Hưu: - Dạ!

Sư bảo:

- Ở chỗ nào?

Bùi Hưu ngay nơi đó ngộ được ý chỉ như được hạt châu trên búi tóc, bèn thỉnh Sư vào phủ kính thờ làm thầy.

\*

Cố hóm Bùi Hưu hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Tức tâm là Phật, không tâm là đạo. Chỉ không có cái tâm khởi tâm động niệm, có không, dài ngắn, ta người, năng sở ... tâm vốn là Phật, Phật vốn là tâm, tâm như hư không, sở dĩ nói: “Chân Pháp thân của Phật ví như hư không”. Không nên cầu riêng, có cầu đều khổ. Giả sử trải qua số kiếp như cát sông Hằng tu hành lục độ vạn hạnh, được Phật Bồ-đề, cũng không phải cứu cánh. Vì có sao? Vì thuộc về nhân duyên tạo tác, nhân duyên nếu hết trở lại vô thường. Sở dĩ nói: “Báo, Hóa không phải chân Phật, cũng không phải nói Pháp”. Cốt biết tâm mình không ngã không nhân xưa nay là Phật.

Bùi Hưu hỏi:

- Tâm đã xưa nay là Phật, lại cầu tu lục độ vạn hạnh chẳng?

Sư đáp:

- Ngộ tại tâm, không quan hệ gì lục độ vạn hạnh. Lục độ vạn hạnh đều là cửa hóa đạo, là việc bên tiếp vật độ sinh. Giả sử Bồ-đề, chân như, thật tế, giải thoát, pháp thân, thẳng đến thập địa, bốn quả vị Thánh đều là cửa hóa độ, không quan hệ Phật tâm. Tâm tức là Phật, nên nói: “Tất cả trong cửa tiếp độ, Phật tâm là bậc nhất”. Chỉ không tâm sinh tử phiền não v.v... tức không cần đến pháp Bồ-đề v.v... nên nói: “Phật nói tất cả pháp để độ tất cả tâm, ta

không tất cả tâm đầu dùng tất cả pháp” (Tổ Huệ Năng). Từ Phật đến Tổ không luận việc gì khác, chỉ luận một tâm, cũng nói là “Nhất thừa”, nên nói “Tìm kỹ mười phương lại không có thừa khác, chúng sinh này không còn nhánh lá, chỉ toàn hạt chắc” (Kinh Pháp Hoa). Bởi vì ý này khó tìm, nên Tổ Đạt Ma sang nước này đến hai nước Lương, Ngụy mà chỉ có một mình. Huệ Khả Đại Sư thăm tin tâm mình, ngay một câu nói liền lãnh hội “Tức tâm là Phật”. Thân tâm đều không, ấy là đại đạo. Đại đạo xưa nay bình đẳng, nên nói “Tin sâu chúng hàm sinh đồng một chân tính”. Tâm tính không khác, tức tính tức tâm, tâm không khác tính, gọi đó là Tổ. Lại có câu “Khi nhận được tâm tính, nên nói không nghĩ bàn”.

Sau này, Tướng Quốc Bùi Hưu đến trấn Uyển Lăng lập đại Thiên Uyển thỉnh Sư làm hóa chủ ở đó. Vì mến núi cũ nên Sư vẫn để hiệu là Hoàng Bá. <sup>(1)</sup>

\*

Một hôm, Sư thượng đường, đại chúng vân tập, Sư bảo:

- Các người! Các người muốn cầu cái gì?

Sư cầm trượng đuổi chúng. Đại chúng không tan. Sư lại ngồi xuống bảo:

- Các người toàn là bọn ăn hèm, thế mà xưng hành

---

(1) Phần truyền dạy của Sư cho Bùi Hưu đầy đủ, nên đọc phần sưu tập “Tối Thượng Thừa Luận”.

khước để cho người chê cười. Thà cam thấy tám trăm, một ngàn người giải tán chớ không thể chịu sự ồn náo. Ta khi đi hành khước hoặc gặp dưới rế cỏ có cái ấy, là đem hết tâm tư xem xét nó. Nếu biết ngửa ngáy khả dĩ lấy đây đựng gạo cúng dường. Trong lúc đó, nếu dễ dàng như các người hiện giờ thì làm gì có việc ngày nay. Các người đã xưng là hành khước, cần phải có chút ít tinh thần như thế, mới có thể biết đạo. Trong nước Đại Đường không có Thiên sư sao?

Có vị Tăng ra hỏi:

- Bậc Tôn túc ở các nơi họp chúng chỉ dạy, tại sao nói không Thiên sư?

Sư bảo:

- Chẳng nói không thiên, chỉ nói không Sư. Xà-lê chẳng thấy sao, dưới Mã Tổ Đại Sư có tám mươi bốn người ngồi đạo tràng, song được chánh nhãn của Mã Tổ chỉ có hai ba người. Hòa Thượng Lô Sơn Quy Tông là một trong số ấy.

Phàm người xuất gia phải biết sự phần từ trước lại mới được. Vả như, dưới Tứ Tổ, Đại sư Nguưu Đầu Pháp Dung nói dọc nói ngang vẫn chưa biết then chốt hương thượng. Có con mắt này mới biện được tông đảng tà chính. Người hiện giờ không hay thể hội, chỉ biết học ngôn ngữ, nghĩ nhảm trong đây da tức chỗ đến an ổn, xưng là ta hội thiên, lại thay việc sinh tử cho người được chẳng? Khinh thường bậc lão túc vào địa ngục nhanh như tên bắn. Ta vừa thấy người vào cửa liền biết được rồi. Lại biết chẳng? Cần kíp nỗ lực chớ dung dị. Thọ nhận chén cơm manh áo của người

mà để một đời qua sông, người sáng mắt chê cười. Người thời gian sau hẳn sẽ bị người tục lồi đi. Phải tự xem xa gần cái gì là việc trên mặt? Nếu hội liền hội, nếu không hội giải tán đi. Trân trọng!

\*

Sư Lâm Tế Nghĩa Huyền đến hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật Pháp?

Sư liền đập một gậy. Đến ba phen hỏi, mỗi lần đều bị một gậy. Sau cùng, Sư Lâm Tế phải từ giả Sư đi nơi khác. Sư dạy qua tham vấn Đại Ngu. Sau này, Lâm Tế đắc ngộ ý chỉ của Sư.

\*

Chỗ chỉ dạy của Sư đều nhằm vào bậc thượng căn, người trung và hạ khó thấy được yếu chỉ.

Đời Đường khoảng niên hiệu Đại Trung (847 – 860 T.L), Sư tịch tại núi Hoàng Bá.

Nhà vua sắc thụy là Đoạn Tế Thiên Sư, tháp hiệu Quảng Nghiệp.

Sư có làm bài kệ khích lệ chúng:

**Trần lao quýnh thoát sự phi thường,**

**Hệ bã thẳng đầu tổ nhất trường.**

**Bất thị nhất phiên hàn triệt cốt,**

**Tranh đắc mai hoa phốc tử hương.**



DỊCH

*Vượt khỏi trần lao việc chẳng thường,  
Đầu dây nắm chặt giữ lập trường.  
Chẳng phải một phen xương lạnh buốt,  
Hoa mai đâu dễ ngửi mùi hương.*



## 37. THIÊN SƯ ĐẠI AN (? – 883)

Sư họ Trần, quê ở Phước Châu, xuất gia lúc còn bé, ở núi Hoàng Bá chuyên học Kinh luật. Sư thường tự nghĩ “Ta tuy cố gắng nhọc nhằn mà chưa nghe được lý huyền cực” (lý cao siêu tột cùng của đạo). Do đó, Sư bèn một mình du phương, định sang Hồng Châu, đi Thượng Nguyên gặp một ông già bảo Sư: “Thầy nên đến Nam Xương sẽ có sở đắc”. Sư liền đi đến ra mắt Bá Trượng.

Lễ bái xong, Sư thưa:

- Con muốn cầu biết Phật, thế nào là phải?

Bá Trượng bảo:

- Thật là người cỡi trâu tìm trâu.
- Sau khi biết thì thế nào?
- Như người cỡi trâu về đến nhà.
- Chẳng biết trước sau gìn giữ thế nào?
- Như người chăn trâu cầm roi dòm chừng không cho nó ăn lúa mạ của người.

Sư nhân đây lãnh hội ý chỉ, chẳng đi tìm đâu nữa.

\*

Nhân Thiên sư Linh Hựu khai sáng tại Qui Sơn, Sư đích thân đến đó phụ tá. Đến khi Linh Hựu tịch, đại chúng thỉnh Sư tiếp nối trụ trì.

Sư thượng đường bảo chúng:

- Cả thầy các người đến Đại An này tìm cầu cái gì? Nếu muốn làm Phật, các người tự là Phật. Sao lại gánh Phật sang nhà bên cạnh tìm, luống tự nhọc nhằn? Ví như con nai khát nước mà chạy theo ánh nắng (ánh nắng giống như nước, con nai lầm tưởng là nước cấm đầu chạy tìm), biết bao giờ được khế hợp.

Các người muốn làm Phật, chỉ cần không có những tâm: điên đảo, vin theo, vọng tưởng, nghĩ ác, cấu dục, chẳng sạch của chúng sinh, tức các người là Phật chính giác mới phát tâm, lại đến chỗ riêng nào luận bàn. Sở dĩ, Đại An này ở tại núi Qui ba mươi năm, ăn cơm núi Qui, đại tiện núi Qui, mà không học thiền núi Qui, chỉ coi chừng con trâu. Nếu nó lạc đường hay vào trong cỏ, liền lôi nó lại. Nếu nó ăn lúa mạ của người, liền đánh đập điều phục nó. Đáng thương đã lâu chịu người rầy rà, hiện giờ nó đổi thành con trâu trắng đứng trước mặt, trọn ngày hiện sờ sờ đuổi cũng chẳng đi.

Cả thầy các người, mỗi người có hòn ngọc lớn vô giá, từ cửa con mắt phóng quang soi sáng núi sông cây cỏ, từ cửa lỗ tai phóng quang nhận lãnh phân biệt tất cả âm thanh lành dữ, sáu cửa ngày đêm thường phóng quang sáng, cũng gọi là phóng quang tam-muội. Các người tự chẳng biết, lại nhận bóng trong thân tứ đại. Nó là vật do trong ngoài giúp

đỡ không dám chinh nghiêng, như người gánh nặng đi qua cây cầu khỉ, không dám để sẩy chân. Hãy nói vật gì có thể gìn giữ được? Như thế, không có một mảnh tơ, một sợi tóc có thể thấy. Đâu chẳng nghe Hòa Thượng Chí Công nói: “Trong ngoài tìm kiếm trọn không ra. Trên cảnh thi vi gồm tất cả”.

Trân trọng!

\*

Có vị Tăng hỏi Sư: - Tất cả thi vi là dụng của pháp thân, thế nào là pháp thân?

Sư đáp: - Tất cả thi vi là dụng của pháp thân.

- Lìa năm uẩn, thế nào là thân xưa nay?
- Đất nước gió lửa, thọ tướng hành thức.
- Cái ấy là năm uẩn?
- Cái ấy là năm uẩn.

\*

Tăng hỏi:

- Khi ấm này đã mất, ấm kia chưa sinh thì thế nào?

Sư bảo: - Ấm này chưa mất, cái gì là Đại Đức?

- Chẳng hội.
- Nếu hội ấm này liền rõ ấm kia.

\*

Hòa Thượng Tuyết Phong nhân vào núi lượm được một

nhánh cây hình giống con rắn, để trên lưng một câu: “Vốn tự thiên nhiên chẳng nhờ bào gọt”, gửi tặng Sư.

Sư nhận, nói:

- Người bốn sắc ở núi, vẫn không vết dao búa.

\*

Có người hỏi Sư:

- Phật ở chỗ nào?

Sư đáp: - Chẳng lìa tâm.

- Người trên hai ngọn có được cái gì?

- Pháp không có chỗ được, dù có chỗ được, được vốn không được.

\*

Sư giáo hóa ở thành Mân (tỉnh Phước Kiến) hơn hai mươi năm.

Đời Đường niên hiệu Trung Hòa năm thứ ba (883 T.L) ngày 22 tháng 10, Sư trở về chùa Hoàng Bá, có chút bệnh rồi tịch. Môn đồ xây tháp thờ Sư trên núi Lăng Già.

Vua ban hiệu là Viên Trí Thiền Sư, tháp hiệu Chứng Chơn.



### 38. THIÊN SƯ THẦN TÁN

Sư quê ở Phước Châu, xuất gia tại chùa Đại Trung quận nhà. Sau, Sư đi hành khước gặp Bá Trọng Hoài Hải chỉ dạy được khai ngộ.

Sư trở về quê, Bốn sư hỏi:

- Ngươi rời ta đi các nơi, đã được sự nghiệp gì?

Sư thưa: - Hoàn toàn không có sự nghiệp.

Bốn sư sai hầu hạ như trước.

\*

Một hôm, nhân Bốn sư tắm, bảo Sư kỳ đất. Sư bèn vỗ vào lưng Bốn sư nói:

- Chỗ điện Phật đẹp mà Phật chẳng Thánh.

Bốn sư xoay đầu ngó lại.

Sư nói tiếp:

- Phật tuy chẳng Thánh vẫn hay phóng quang.

\*

Lại một hôm, Bốn sư ngồi trong cửa sổ xem Kinh, có con ong chui đầu vào tấm giấy dán ở cửa sổ tìm lối ra. Sư

trông thấy nói:

- Thế giới thên thang như thế mà chẳng chịu ra, vùi đầu vào giấy cũ biết năm nào ra được?

Sư liền nói bài kệ:

**Không môn bất khả xuất**

**Đầu song dã thái si**

**Bách niên tán cố chỉ**

**Hà nhựt xuất đầu thì?**

DỊCH:

*Cửa không chẳng chịu ra*

*Quá ngu chui cửa số*

*Giấy cũ trăm năm dùi*

*Ngày nào dùi được phủng?*

Bốn sư để Kinh xuống hỏi:

- Người đi hành khước gặp người nào, ta trước sau nghe người nói lời dị thường?

Sư thưa:

- Con nhờ ơn Hòa Thượng Bá Trượng chỉ được chỗ thôi dứt, nay muốn đáp lại đức từ bi.

Bốn sư bèn bảo chúng đến giờ trai, thỉnh Sư thuyết pháp. Sư lên tòa đề cao môn phong của Bá Trượng, nói:

- Linh quang riêng chiếu vượt khỏi căn trần, bày hiện chân thường chẳng câu nệ văn tự. Tâm tính không nhiễm vốn tự viên thành, chỉ lia vọng duyên tức như như Phật.

Bốn sư nghe câu này liền cảm ngộ, bảo:

- Có khi nào lão Tăng nghe được việc tột thế này!

\*

Sau, Sư đến trụ trì tại chùa Cổ Linh, giáo hóa đồ chúng được mấy trăm. Sắp tịch, Sư cạo tóc tắm gội bảo đánh chuông, gọi chúng đệ:

- Cả thầy các người có biết chính định không tiếng tăm chẳng?

Chúng thưa:

- Chẳng biết.

Sư bảo:

- Các người lắng nghe chớ có suy nghĩ riêng,

Chúng đều lắng nghe. Sư an nhiên thị tịch.





## 39. THIÊN SƯ VÔ NGÔN THÔNG (? - 826)

Sư họ Trịnh, quê ở Quảng Châu, xuất gia tại chùa Song Lâm xứ Vũ Châu. Tính Sư điềm đạm ít nói mà thông minh, nên thời nhân gọi là Vô Ngôn Thông.

Sư lễ Phật, có một thiền khách hỏi:

- Tọa chủ lễ đó là cái gì?

Sư đáp:

- Là Phật.

Thiền khách bèn chỉ tượng Phật hỏi:

- Cái này là Phật gì?

Sư không đáp được.

Đến tối, Sư y phục chỉnh tề đến lễ thiền khách, thưa:

- Hôm nay thầy hỏi, tôi chưa biết ý chỉ thế nào?

Thiền khách hỏi:

- Tọa chủ được mấy hạ?

Sư thưa:

- Mười hạ.

Thiền khách bảo:

- Đã từng xuất gia chưa?

Sư càng thêm mờ mịt.

Thiền khách khuyên Sư đồng đến tham học với Mã Tổ. Đi đến Giang Tây nghe tin Mã Tổ đã tịch, bèn đến yết kiến Bá Trượng Hoài Hải.

\*

Một hôm, trong giờ tham vấn, có vị Tăng hỏi Bá Trượng:

- Thế nào là pháp môn đốn ngộ của Đại thừa?

Bá Trượng đáp:

- Đất tâm nếu không, mặt trời trí tuệ tự chiếu.

Nghe câu này, Sư hoát nhiên đại ngộ.

\*

Sau, Sư về Quảng Châu trụ trì tại chùa Hòa An.

Có người hỏi:

- Thầy phải thiền sư chăng?

Sư đáp:

- Bản đạo chẳng từng học thiền.

Sư lặng thinh giây lâu, gọi người kia:

Người kia đáp: Dạ !

Sư chỉ cây tông lư (cây móc).

\*

Một hôm, Sư bảo Huệ Tịch đem giường lại. Huệ Tịch đem đến.

Sư bảo:

- Đem lại chỗ cũ.

Huệ Tịch vâng theo.

Sư hỏi:

- Cái giường ở bên này là vật gì?

- Không vật.

- Cái giường để bên kia là vật gì?

- Không vật.

Sư gọi: Huệ Tịch!

Huệ Tịch đáp: Dạ!

Sư bảo: Đi!

\*

Năm Canh Tý niên hiệu Nguyên Hòa đời Đường (820 T.L), Sư sang An Nam ở chùa Kiến Sơ làng Phù Đổng (Bắc Ninh). Ở đây trọn ngày, Sư ngồi xây mặt vào vách suốt mấy năm mà không ai biết, chỉ Thiền sư Cẩm Thành (trụ trì chùa này) biết Sư là vị cao Tăng đắc đạo trong nhà thiền. Cẩm Thành hết lòng kính trọng tôn thờ Sư làm thầy.

Một hôm, Sư gọi Cẩm Thành đến bảo:

- Ngày xưa Tổ Sư là Nam Nhạc (Hoài Nhượng) khi sắp tịch có dặn mấy lời:

**Nhất thiết chư pháp giai tùng tâm sinh  
Tâm vô sở sanh pháp vô sở trụ  
Nhược đạt tâm địa sở trụ vô ngại  
Phi ngộ thượng căn thận vật khinh hứa.**

DỊCH:

*Tất cả các pháp đều từ tâm sanh  
Tâm không chỗ sanh, pháp không chỗ trụ  
Nếu đạt tâm địa chỗ trụ không ngại  
Chẳng gặp thượng căn dè dặt chớ dạy.*

Nói xong, Sư chấp tay thị tịch, nhằm năm Bảo Lịch thứ hai đời Đường (826 T.L). Cảm Thành rước Sư lên hỏa đàn, thu hài cốt xây tháp thờ ở núi Tiên Du.



## NỐI PHÁP CHƯƠNG KINH HOÀI UẨN

### 40. THIÊN SƯ HOÀNG BIỆN

Vua Đường Tuyên Tông hỏi Sư:

- Thiên tông sao có tên Nam, Bắc?

Sư đáp:

- Thiên môn vốn không có Nam, Bắc. Xưa Như Lai đem Chính pháp nhân trao cho Tổ Đại Ca Diếp, lần lượt truyền nhau đến đời thứ 28 là Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Tổ Đạt Ma sang phương này (Trung Hoa) là sơ Tổ, truyền đến vị Tổ thứ năm là Đại Sư Hoàng Nhãn. Tổ Hoàng Nhãn mở bày Chính pháp ở Đông Sơn có hai đệ tử lỗi lạc là Huệ Năng và Thần Tú. Đại sư Huệ Năng được truyền y bát, về ở Lĩnh Nam làm Tổ thứ sáu. Đại sư Thần Tú ở phương Bắc giáo hóa. Sau này, đệ tử Sư Thần Tú là Phổ Tịch lập thầy mình lên làm Tổ thứ sáu, rồi tự xưng là Tổ thứ bảy. Hai vị ấy được pháp là một, mà mở đạo khai ngộ có đốn tiệm khác nhau, cho nên gọi là Nam đốn, Bắc tiệm. Chẳng phải Thiên tông có sẵn tên Nam, Bắc là vậy.

- Thế nào gọi là giới?

- Ngừa lỗi dừng ác gọi là giới.

- Sao gọi là định?

- Sáu căn tiếp xúc với cảnh mà không chạy duyên theo là định.

- Sao là huệ?

- Tâm cảnh đều không, chiếu soi chẳng lầm là huệ.

- Sao là phương tiện?

- Phương tiện là ẩn che tướng thật, là cửa khéo léo tạm thời, để giáo hóa bậc trung, hạ căn, chiêu uốn dẫn dụ họ gọi là phương tiện. Dù là bậc thượng căn nói bỏ phương tiện chỉ nói đạo vô thượng, đây cũng là nói phương tiện. Cho đến Tổ Sư dùng lời huyền diệu quên công bất lời, cũng không vượt ngoài dấu vết phương tiện.

- Sao là Phật tâm?

- Phật là tiếng Ấn Độ, Trung Hoa gọi là Giác. Nghĩa là người có trí huệ giác chiếu là Phật tâm. Tâm là tên riêng của Phật. Có trăm ngàn tên khác mà nghĩa là một, vốn không có hình trạng, chẳng phải tướng xanh, vàng, đỏ, trắng, nam, nữ v.v... ở nơi trời mà chẳng phải trời, ở nơi người mà chẳng phải người, mà hay hiện trời người, hiện nam, nữ chẳng trước, chẳng sau, không sinh, không diệt, cho nên gọi là tính linh giác. Như bệ hạ hằng ngày ứng dụng muôn việc tức là Phật tâm của bệ hạ. Giả sử được ngàn vị Phật đồng truyền, vẫn không nghĩ mình có sở đắc.

- Như nay có người niệm Phật là sao?

- Như Lai ra đời là bậc thầy thiện tri thức của người.

Ngài tùy căn cơ nói pháp, vì bậc thượng căn mở tối thượng thừa đốn ngộ lý cùng tột, vì bậc trung hạ căn chưa có thể chóng hiểu, ấy là Phật vì bà Vi Đề Hy tạm mở cửa “Mười sáu pháp quán” dạy niệm Phật sinh về Cực Lạc. Cho nên Kinh nói: “Tức tâm tức Phật, tâm ấy là Phật, ngoài tâm không có Phật, ngoài Phật không có tâm”.

- Có người tụng Kinh, trì chú, niệm Phật để cầu làm Phật thì sao?

- Như Lai mở bày các thứ đều vì một thừa tối thượng, như trăm sông đều chảy về biển. Các pháp sai biệt như thế đều trở về biển Bát Nhã (Phật trí).

- Tổ Sư đã khế hội tâm ấn, Kinh Kim Cương nói: “Không có pháp sở đắc” là sao?

- Phương pháp giáo hóa của Phật thật không có một pháp cho người. Chỉ vì chỉ dạy cho mọi người, mỗi người đều có một kho pháp bảo. Chính khi Phật Nhiên Đăng ấn chứng cho Phật Thích Ca pháp căn bản ấy, Phật Thích Ca không có sở đắc mới khế hội bản ý của Phật Nhiên Đăng. Cho nên Kinh nói: “Không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, pháp ấy bình đẳng, tu tất cả pháp lành mà chẳng trụ nơi tướng”.

- Thiên sư đã hội ý Tổ, lại có lẽ Phật tụng Kinh chăng?

- Sa Môn Thích tử lễ Phật tụng Kinh là pháp thường của trụ trì, có bốn quả báo vậy. Song y Phật giới để tu thân, tìm học với các bậc thiện tri thức để tập tu hạnh thanh bạch, bước theo dấu Như Lai đã đi.

- Sao lại đốn ngộ? Sao là tiệm tu?

- Chúng thấy tự tính cùng Phật đồng bậc, song còn có tập nhiễm từ vô thủy nên mượn tiệm tu để đối trị, khiến theo tính khởi dụng. Như người ăn cơm không thể một miếng được no.

Hôm ấy, Sư đối đáp với vua bầy khố. Vua ban cho Sư tử y (y đồ) và phương bào (áo vuông) và ban hiệu là Viên Trí Thiên Sư.





## 41. THIÊN SƯ TRÍ CHƠN (782 - 865)

Sư họ Liễu, quê ở Dương Châu, xuất gia tại chùa Hoa Lâm ở bốn châu. Đời Đường niên hiệu Nguyên Hòa năm đầu (806 T.L), Sư đến Nhuận Châu thọ giới ở chùa Thiên Hương. Sư không thích học tập Kinh Luận, chỉ mộ tu Thiền.

Sư tìm đến yết kiến Thiền sư Hoài Uẩn (Chương Kính).

Hoài Uẩn hỏi:

- Ở đâu đến?

Sư thưa:

- Đến không chỗ đến, lại không chỗ lại.

Hoài Uẩn lặng thinh, Sư thâm khế hội.

\*

Niên hiệu Khai Thành năm đầu (836 T.L), Sư sang Phước Châu đến ấp Trường Khê có Trần Lượng, Hoàng Du thỉnh Sư ở lại núi Qui giáo hóa.

Một hôm, Sư dạy chúng:

- Nheo mày chớp mắt chẳng ngoài người này (người chơn thật), một niệm tịnh tâm xưa nay là Phật.

Sư nói kệ:

**Tâm bốn tuyệt trần hà dụng tẩy  
Thân trung vô bệnh khởi cầu y  
Dục tri thị Phật phi thân xử  
Minh giám cao huyền vị chiếu thì.**

DỊCH:

*Tâm vốn bật trần đâu cần rửa  
Trong thân không bệnh rước thầy chi  
Phật kia chẳng ở nơi thân ở  
Gương sáng treo cao chưa chiếu gì.*

Gặp thời Võ Tôn (841 - 846 T.L) hủy diệt Phật giáo, bắt Tăng còn trẻ phải hoàn tục, Sư cũng phải hoàn tục. Lúc ấy, Sư có làm hai bài kệ dạy chúng:

**Minh nguyệt phân hình xứ xứ tân  
Bạch y ninh trụ giải không nhân  
Thùy ngôn tại tục phòng tu đạo  
Kim Túc tăng vi trưởng giả thân.**

\*

**Nhiên Tiên lâm hạ tọa thiên thì  
Tăng bị Ca Vương cát tài chi**

**Hướng ngã thánh triều vô thử sự  
Chỉ kim hưu đạo diệc hà bi?**

DỊCH:

*Trăng sáng phân hình chỗ chỗ tươi  
Bạch y dễ kéo giải không người  
Tại gia ai bảo tu học khó?  
Kim Túc <sup>(1)</sup> từng làm Trưởng giả chơi.*

\*

*Nhân Tiên thiên tọa ở rừng sâu  
Từng bị Lợi Vương chặt cắt đau  
Hướng nay thánh chúa không việc ấy  
Chỉ bắt thôi tu đáng buồn đâu?*

Đến vua Tuyên Tông lên ngôi (847 T.L) sùng phụng Phật Pháp, Sư trở về chùa như xưa. Niên hiệu Hàm Thông năm thứ sáu (865 T.L), Sư tịch tại núi này, thọ 84 tuổi, 60 tuổi hạ.

Vua ban hiệu là Qui Tịch Thiên Sư, tháp hiệu Bí Chơn.



---

(1) Kim Túc nói đủ là Kim Túc Như Lai tức tiền thân của Cư sĩ Duy Ma Cật.

## NỐI PHÁP NAM TUYỀN PHỔ NGUYỄN

### 42. THIÊN SƯ CẢNH SÂM (TRƯỜNG SA)

Sau khi đắc pháp nơi Nam Tuyền, Sư đến Lộc Uyển an trụ. Về sau, Sư không ở một chỗ nhất định, chỉ tùy duyên tùy cảnh giáo hóa độ sinh. Vì thế, người đang thời gọi Sư là Hòa Thượng Trường Sa.

Sư thượng đường dạy chúng:

- Nếu ta một bề nêu cao tông giáo thì trong pháp đường này cỏ mọc cao một trượng. Vì sự bất đắc dĩ, ta bảo các người rằng: Tột mười phương thế giới là mắt của Sa-môn; tột mười phương thế giới là thân của Sa-môn; tột mười phương thế giới là ánh sáng của mình; tột mười phương thế giới ở trong ánh sáng của mình; tột mười phương thế giới không có người nào là chẳng phải chính mình. Ta thường nói với các người: Chư Phật trong đời cùng chúng sinh khắp pháp giới là ánh sáng Ma ha Bát Nhã. Khi ánh sáng này chưa phát, cả thấy các người đến nương nơi đâu? Khi ánh sáng này chưa phát, còn không có tấm dạng Phật và chúng sinh, thì chỗ nào có núi sông thế giới?

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là mắt Sa-môn?

Sư đáp:

- Dài dài ra chẳng đặng, thành Phật thành Tổ ra chẳng đặng, sáu đạo luân hồi ra chẳng đặng.

- Chẳng biết ra cái gì chẳng đặng?

- Ngày thấy mặt trời, đêm thấy sao.

- Con không hội.

- Núi Diệu Cao sắc xanh lại xanh.

\*

Sư sai một vị Tăng đến hỏi bạn đồng sư là Hòa Thượng Hội rằng:

- Hòa Thượng sau khi thấy Nam Tuyền rồi thế nào?

Hòa Thượng Hội lặng thinh.

Tăng hỏi:

- Hòa Thượng trước khi chưa thấy Nam Tuyền thì sao?

Hòa Thượng Hội đáp:

- Không thể lại riêng có.

Vị Tăng về thuật lại cho Sư nghe, Sư làm một bài kệ chỉ bày:

**Bách trượng can đầu bất động nhân**

**Tuy nhiên đắc nhập vị vi chân**

**Bách trượng can đầu tu tấn bộ  
Thập phương thế giới thị toàn thân.**

DỊCH:

*Trăm trượng đầu sào vẫn đứng yên  
Tuy là được nhập chẳng phải hiền  
Đầu sào trăm trượng cần vượt khỏi  
Mười phương thế giới thay thân mình.*

\*

Có quan khách đến yết kiến, Sư gọi:

- Thượng thơ!

Quan khách:

- Dạ!

- Chẳng phải bốn mạng Thượng thơ.

- Không thể rời người đối đáp hiện nay lại có chủ nhân thứ hai.

- Gọi Thượng thơ là chí tôn được chăng?

- Thế là khi chẳng đối, đâu không phải là chủ nhân của đệ tử?

- Chẳng những khi đối và khi không đối, mà từ vô thủy kiếp đến giờ cái ấy là cội gốc của sinh tử.

Sư làm bài kệ:

**Học đạo chi nhân bất thức nhân  
Chỉ vị tòng lai nhận thức thân  
Vô thủy kiếp lai sinh tử bốn  
Si nhân hoán tác bốn lai nhân.**

**DỊCH:**

*Học đạo mà không hiểu lẽ chân  
Bởi tại lâu rồi nhận thức thân  
Gốc nguồn sinh tử vô thủy kiếp  
Người ngu lại gọi chủ nhân ông.*

\*

Tăng Hạo Nguyệt hỏi:

- Những vị thiện trí thức trong thiên hạ chứng được ba đức Niết-bàn chưa?

Sư đáp:

- Đó là Đại đức hỏi trên quả Niết-bàn hay trong nhân Niết-bàn?

- Trên quả Niết-bàn.

- Những thiện trí thức trong thiên hạ chưa chứng.

- Vì sao chưa chứng?

- Vì công chưa bằng chư Thánh.

- Công chưa bằng chư Thánh sao làm thiện trí thức.

- Thấy rõ Phật tính cũng được gọi là thiện trí thức.
- Chẳng biết công bằng chừng nào mới được chứng Niết-bàn?

Sư có bài kệ:

**Ma ha Bát Nhã chiếu  
Giải thoát thậm thâm pháp  
Pháp thân tịch diệt thể  
Tan nhất lý viên thường.  
Dục thức công tề xứ  
Thử danh thường tịch quang.**

DỊCH:

*Trí huệ lớn rộng soi  
Pháp giải thoát sâu xa  
Thể pháp thân vắng lặng  
Ba một lý thường tròn.  
Muốn biết chỗ công bằng  
Đây gọi thường tịch quang.*

- Trên quả ba đức Niết-bàn đã nhờ chỉ dạy, thế nào là trong nhân Niết-bàn?

- Đại Đức ấy.



- Trong Kinh nói ý huyền là có chăng?
- Đại Đức nói gì?
- Thế là ý huyền tại không chăng?
- Đại Đức nói gì?
- Thế là ý huyền tại chẳng có chẳng không chăng?
- Đại Đức nói gì?
- Con ba phen nhận định chẳng hợp ý huyền, chưa biết Hòa Thượng thế nào để rõ được ý huyền trong Kinh?
- Đại Đức tin tất cả pháp không thể nghĩ bàn chăng?
- Lời thành thật của Phật đâu dám không tin.
- Đại Đức nói tin, trong hai thứ tin là thứ tin nào?
- Theo con hiểu, trong hai thứ tin là tin duyên (tín duyên).
- Y giáo môn nào được sinh tin duyên?
- Theo Kinh Hoa Nghiêm nói: “Bồ-tát lớn lấy trí huệ không chướng không ngại tin tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai”. Lại, Kinh Hoa Nghiêm nói: “Chư Phật Thế Tôn thấy biết thế pháp và Phật pháp tính không sai khác, quyết định không hai”. Cũng Kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật pháp thế gian pháp, nếu thấy chỗ chân thật của nó, tất cả không sai khác”.
- Đại Đức nêu chỗ tin duyên trong giáo môn rất có bằng cứ. Nghe lão Tăng vì Đại Đức nói rõ ý huyền trong Kinh:

**Nhược nhờn kiến huyễn bốn lai chân  
Thị tắc danh vi kiến Phật nhân  
Viên thông pháp pháp vô sinh diệt  
Vô diệt vô sinh thị Phật thân.**

DỊCH:

*Nếu người thấy huyễn xưa nay chân  
Thế ấy tức là thấy Phật nhân (người)  
Suốt tròn các pháp không sinh diệt  
Không diệt không sinh ấy Phật thân.*

\*

Có vị Tăng hỏi:

- Hòa Thượng nối tiếp người nào?

Sư đáp:

- Tôi không có người được nối tiếp.

- Lại có tham học không?

- Tôi tự tham học.

- Ý Hòa Thượng thế nào?

Sư có bài kệ:

**Hư không vấn vạn tượng**

**Vạn tượng đáp hư không**

**Thùy nhân thân đặc văn  
Mộc xoa quán giác đồng.**

DỊCH:

*Hư không hỏi vạn tượng  
Vạn tượng đáp hư không  
Người nào gần được nghe  
Trẻ con đâu hai chòm*

\*

Có vị Tăng hỏi:

- “Sắc tức là không, không tức là sắc”, lý này thế nào?

Sư có bài kệ:

**Ngại xứ phi tường bích  
Thông xứ vật hư không  
Nhược nhân như thị giải  
Tâm sắc bốn lai đồng.**

\*

**Phật tính đường đường hiển hiện  
Trụ tính hữu tình nan kiến  
Nhược ngộ chúng sinh vô ngã  
Ngã diện hà thù Phật diện.**

DỊCH:

*Chỗ ngại chẳng tường vách  
Chỗ thông đâu hư không  
Nếu người tìm hiểu như thế  
Tâm sắc xưa nay đồng.*

\*

*Phật tính hiển hiện rõ ràng  
Trụ tính hữu tình khó thấy  
Nếu ngộ chúng sinh vô ngã  
Mặt ta mặt Phật khác gì.*

Sư có bài kệ khuyến học:

**Vạn tượng can đầu vị đắc hư  
Đường đường hữu lộ thiếu nhân du  
Thiên sư nguyện đạt Nam Tuyên khứ  
Mãn mục thanh sơn vạn vạn thu.**

DỊCH:

*Muôn tượng đầu sào chẳng được dùng  
Sờ sờ đường cái ít người đi*

THIỀN SƯ TRUNG HOA \_\_\_\_\_

*Thiền sư muốn đạt Nam Tuyền lộ  
Đầy mắt núi xanh muôn muôn thu.*

Vì Sư không có nơi trụ nhất định nên không biết tịch  
lúc nào và nơi nào.



### 43. THIÊN SƯ TÙNG THẨM (TRIỆU CHÂU) (778 - 897)

Sư họ Hác, quê ở làng Hác, thuộc Tào Châu. Lúc bé Sư xuất gia ở Hồ Thông Viện tại bốn châu, nhưng chưa thọ giới. Sư tìm đến Trì Dương tham vấn Nam Tuyền (Phổ Nguyên), gặp lúc Nam Tuyền nằm nghỉ, mà vẫn hỏi:

- Vừa rời chỗ nào?

Sư thưa:

- Vừa rời Đoan Tượng.

- Thấy Đoan Tượng chẳng?

- Chẳng thấy Đoan Tượng, chỉ thấy Như Lai nằm.

- Người là Sa-di có chủ hay không chủ?

- Sa-di có chủ.

- Chủ ở chỗ nào?

- Giữa mùa đông rất lạnh, ngưỡng mong tôn thể Hòa Thượng được muôn phước.

Nam Tuyền khen ngợi liền nhận vào chúng.

\*

Sư hỏi Nam Tuyên:

- Thế nào là đạo?

Nam Tuyên đáp:

- Tâm bình thường là đạo.

- Lại có thể nhằm tiến đến chăng?

- Nghĩ nhằm tiến đến là trái.

- Khi chẳng nghĩ làm sao biết là đạo?

- Đạo chẳng thuộc biết và chẳng biết, biết là vọng giác, không biết là vô ký. Nếu thật đạt đạo thì chẳng nghĩ, ví như hư không thênh thang rộng rang đâu thể gắng nói phải quấy?

Ngay câu nói này Sư ngộ lý.

\*

Sư đến đàn Lưu Ly tại Tung Nhạc thọ giới.

Thọ giới xong, Sư trở lại Nam Tuyên.

Sư hỏi Nam Tuyên:

- Biết có người ấy đến chỗ nào an nghỉ?

Nam Tuyên bảo:

- Đến nhà đàn việt dưới núi làm con trâu đi.

- Cảm tạ thầy chỉ dạy.

- Đêm qua canh ba trăng soi cửa.

\*

Sư đến Hoàng Bá (Hy Vận). Hoàng Bá thấy Sư đến liền đóng cửa phương trượng. Sư lấy lửa đem vào pháp đường kêu:

- Cứu lửa! Cứu lửa!

Hoàng Bá mở cửa, nắm Sư đứng lại, bảo:

- Nói! Nói!

Sư bảo:

- Cướp qua rồi mới trưng cung.

\*

Sư đến Đạo Ngô (Viên Trí), vừa vào nhà, Đạo Ngô nói:

- Mũi tên Nam Tuyền đến!

Sư bảo:

- Xem tên!

Đạo Ngô nói:

- Trật.

Sư bảo:

- Trúng.

\*

Sư đến Giáp Sơn (Thiện Hội) cầm gậy vào pháp đường.

Giáp Sơn hỏi:

- Làm gì?

Sư đáp:



- Dò nước.

Giáp Sơn bảo:

- Một nhỏ cũng không, dò cái gì?

Sư chống gậy đi ra.

\*

Sau khi được Nam Tuyền ấn khả, Sư về Tào Châu thăm Bồn sư. Những người quen thuộc hay tin Sư về đều muốn đến thăm, Sư nghe được bèn nói:

- Lưới ái trần tục không có ngày dứt được, ta đã từ bỏ xuất gia, không muốn gặp lại.

Sư liền mang bát cầm gậy dạo khắp các nơi. Sư thường nói:

- Trẻ con bảy tuổi hơn ta thì ta hỏi nó, ông già trăm tuổi chẳng bằng ta thì ta dạy họ.

\*

Sau chúng thỉnh Sư ở Viện Quan Âm tại Triệu Châu. Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư bảo:

- Ở trong điện.

- Trong điện đâu không phải bùn đất đắp thành tượng?

- Phải.

- Thế nào là Phật?

- Ở trong điện.
- Con mê muội xin thầy chỉ dạy.
- Ăn cháo xong chưa?
- Ăn cháo xong.
- Rửa chén bát đi.

Tăng nhân đây đại ngộ.

\*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Như minh châu trong tay, Hồ đến thì hiện Hồ, Hán đến thì hiện Hán. Lão Tăng nắm một nắm cỏ dùng làm thân vàng (thân Phật) một trượng sáu, đem thân vàng một trượng sáu dùng làm nắm cỏ. Phật là phiền não, phiền não là Phật.

Có vị Tăng đứng lên hỏi:

- Chưa biết Phật là phiền não của ai?

Sư đáp:

- Là phiền não của tất cả người.
- Làm sao khỏi được?
- Dùng khỏi làm gì?

\*

Có người hỏi:

- Con chó có Phật tính không?

Sư đáp:

- Không.

- Trên đến chư Phật, dưới đến loài trùng kiến đều có Phật tính, vì sao con chó không có Phật tính?

- Vì nó còn có nghiệp thức.

Lại, có người hỏi:

- Con chó có Phật tính không?

Sư đáp:

- Có.

- Đã có Phật tính vì sao còn chui vào trong đây da?

- Vì biết mà cố phạm.

\*

Sư hỏi vị Tăng mới đến:

- Từng đến đây chưa?

Tăng thưa:

- Từng đến.

- Uống trà đi!

Sư lại hỏi Tăng:

- Từng đến đây chưa?

Tăng thưa:

- Chưa từng đến.

- Uống trà đi!

Sau Viện chủ hỏi Sư:

- Vì sao từng đến dạy uống trà đi, chưa từng đến cũng dạy uống trà đi?

Sư gọi:

- Viện chủ!

Viện chủ đáp:

- Dạ!

Sư bảo:

- Uống trà đi!

\*

Sư cầm chổi quét đất, có người hỏi:

- Hòa Thượng là thiện trí thức vì sao có bụi?

Sư bảo:

- Bên ngoài đến.

- Già lam thanh tịnh vì sao có bụi?

- Lại có một điểm.

\*

Có ông tú tài đến hỏi Sư:

- Phật chẳng trái sở nguyện của chúng sinh phải chăng?

Sư đáp:

- Phải.

- Con muốn xin cây gậy trong tay Hòa Thượng

được chăng?

- Người quân tử không đoạt cái sở thích của người.
- Con không phải là quân tử.
- Ta cũng chẳng là Phật.

\*

Có người hỏi:

- Đã lâu nghe tiếng cầu đá Triệu Châu, nay đến chỉ thấy cầu nổi.

Sư bảo:

- Ông chỉ thấy cầu nổi mà không thấy cầu đá.
- Thế nào là cầu đá?
- Độ lừa độ ngựa.
- Thế nào là cầu nổi?
- Mỗi mỗi độ người.

\*

Sư dạy chúng:

- Vừa có phải quấy thì lảng xãng mất tâm, lại có người đáp thoại (câu nói) hay chăng?

Có vị Tăng bước ra võ thị giả một cái, nói:

- Sao không đáp Hòa Thượng?

Sư liền đi vào phương trượng.

Sau, thị giả thưa:

- Vừa rồi có vị Tăng làm thế ấy là hội hay chẳng hội?

Sư bảo:

- Ngồi thấy đứng, đứng thấy ngồi.

\*

Sư dạy chúng:

- Đạo chẳng khó, chỉ hiểm lựa chọn, vừa có nói năng là lựa chọn, là minh bạch. Lão Tăng chẳng ở trong minh bạch, các người lại tiếc giữ chẳng?

Có vị Tăng đứng ra hỏi:

- Đã chẳng ở trong minh bạch thì tiếc giữ cái gì?

Sư bảo:

- Ta cũng chẳng biết.

- Hòa Thượng đã chẳng biết, vì sao chẳng ở trong minh bạch?

- Hỏi việc thì được, lẽ bái xong lui ra.

\*

Quan Đại phu họ Mã đến hỏi:

- Hòa Thượng có tu hành chẳng?

Sư đáp:

- Lão Tăng nếu tu hành là việc họa.

- Hòa Thượng đã chẳng tu hành thì dạy người nào tu hành?

- Đại Phu là người tu hành.

- Còn sao bảo là tu hành?

- Nếu không tu hành thì đâu được đánh đập người, ở trong địa vị nhân vương đói có cơm, lạnh có áo, không biết ngày ra khỏi.

Đại Phu nghe cảm động rơi nước mắt, lễ tạ Sư.

\*

Có vị Tăng hỏi:

- Trong mười hai giờ dụng tâm thế nào?

Sư đáp:

- Người bị mười hai giờ sai khiến, ta sai khiến được mười hai giờ.

Sư bèn nói:

- Huynh đệ! Chớ đứng lâu. Có việc thì thương lượng không việc thì đến nhà sau ngói, tìm xét lý là tốt. Lão Tăng lúc đi hành khước, trừ hai thời cơm cháo là tạp dụng tâm, ngoài ra không có dụng tâm khác. Nếu chẳng như thế rất là xa vậy.

\*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Phật vàng không độ được lò đúc, Phật gỗ không độ được lửa, Phật đất không độ được nước, Phật thật ngói ở trong. Bồ-đề, Niết-bàn, Chân như, Phật tính trọn là y phục đắp vào thân, cũng gọi là phiền não, thật tế lý địa để ở chỗ

nào? Một tâm chẳng sinh, muôn pháp không lỗi. Người cứ nghiên cứu lý này, ngồi quán xét hai ba mươi năm, nếu chẳng hội thì chặt đầu lão Tăng đi! Nhọc nhàn nắm bắt mộng huyễn không hoa, tâm nếu chẳng khác thì muôn pháp nhất như. Đã chẳng từ ngoài được thì câu chấp làm gì? Giống in như con dê gặp vật gì cũng liếm cũng nhai. Lão Tăng thấy Hòa Thượng Dược Sơn (Duy Nghiễm) có người hỏi, Ngài liền bảo “Ngậm lấy miệng chó”. Lão Tăng cũng dạy: “Ngậm miệng chó”. Chấp ngã thì nhờn, không chấp ngã thì sạch, giống như con chó săn tìm vật để ăn. Phật pháp ở chỗ nào? Ngàn người muôn người thầy đều là kẻ tìm Phật, mà ở trong đó tìm một đạo nhân (người học đạo Phật) không có. Nếu cùng vua KHÔNG làm đệ tử, chớ bảo tâm bệnh khó trị. Khi chưa có thế giới, trước đã có tính này, khi thế giới hoại, tính này hoại. Một phen được thấy lão Tăng, sau lại chẳng phải người khác, chỉ là chủ nhân này. Cái đó lại hưởng ngoài tìm làm gì? Khi ấy chớ xoa đầu moi óc, nếu xoa đầu moi óc liền mất vậy.

Có vị Tăng hỏi:

- Theo lời thầy dạy “Khi thế giới hoại, tính này chẳng hoại”, thế nào là tính này?

Sư đáp:

- Tứ đại ngũ uẩn.
- Các thứ ấy vẫn là hoại. Thế nào là tính này?
- Tứ ngũ đại uẩn.

\*



Có vị Tăng đến từ già Sư. Sư hỏi:

- Đi đâu?

Tăng thưa:

- Đến Tuyết Phong.

- Tuyết Phong nếu hỏi người: “Hòa Thượng dạy những lời gì”, người đáp thế nào?

- Con nói chẳng được, thỉnh Hòa Thượng nói.

- Đông thì nói lạnh, Hạ thì nói nóng.

Sư lại hỏi:

- Tuyết Phong lại hỏi người: “Việc cứu cánh thế nào?”.

- Con nói chẳng được.

- Chỉ nói chính từ Triệu Châu lại, chẳng phải miệng người truyền.

Vị Tăng ấy đến Tuyết Phong thuật lại cho Tuyết Phong nghe.

Tuyết Phong bảo:

- Phải là Triệu Châu mới được.

\*

Thời gian trụ trì tại Viện Quan Âm, có vua nước Yên, nước Triệu đồng đến ra mắt Sư. Sư vẫn ngồi tiếp không đứng dậy. Vua Yên hỏi:

- Nhân vương đáng tôn trọng hay Pháp vương đáng tôn trọng?

Sư đáp:

- Nếu ở trong Nhân vương thì Nhân vương trọng, nếu ở trong Pháp vương thì Pháp vương trọng.

Hai vua nghe rồi đều vui vẻ kính phục và đồng cúng dường.

\*

Sư học theo người xưa trụ trì rất kham khổ, trong Tăng đường trước sau trống rỗng không có bàn ghế, chỉ nằm cái giường dây gãy một góc, lấy dây ràng rịt lại. Có người xin đóng giường mới, Sư không cho. Trụ trì hơn bốn mươi năm, Sư chưa từng biên một lá thư cho thí chủ.

\*

Niên hiệu Càn Ninh năm thứ tư đời Đường (894 T.L), ngày mùng hai tháng mười một, Sư nằm nghiêng bên mặt an nhiên thị tịch, Sư thọ một trăm hai mươi tuổi.

Vua ban hiệu là Chơn Tế Đại Sư.



## NỐI PHÁP THIÊN VƯƠNG ĐẠO NGỘ

### 44. THIÊN SƯ SÙNG TÍN (LONG ĐÀM)

Sư con nhà bán bánh. Thuở nhỏ có những điếm lạ. Lúc Thiên Sư Đạo Ngộ được Tiết Sử họ Lư thỉnh ở chùa Thiên Vương, người ta không thể hiểu được. Nhà Sư ở đầu đường vào chùa, mỗi ngày Sư đem mười cái bánh vào cúng dường Thiên Sư Đạo Ngộ. Đạo Ngộ nhận ăn xong, thường để lại một cái bánh, bảo:

- Ta cho người để ân huệ cho con cháu.

Một hôm, Sư tự nghĩ “Bánh là ta đem đến, cứ sao Hòa thượng lại cho ngược lại ta? Biết đâu không có ý chỉ”.

Sư bèn đến hỏi Đạo Ngộ.

Đạo Ngộ bảo:

- Bánh của người đem đến, ta cho lại người có lỗi gì?

Sư nghe lời này hiểu được thâm ý liền xin xuất gia.

Đạo Ngộ bảo:

- Người trước sùng phước thiện, nay tin lời ta, có thể

gọi là Sùng Tín.

Từ đây, Sư hầu hạ bên thầy.

\*

Một hôm, Sư thưa:

- Từ ngày con vào đây đến giờ, chưa được thầy chỉ dạy tâm yếu.

Đạo Ngộ bảo:

- Từ ngày ngươi vào đây, ta chưa từng chẳng chỉ dạy ngươi tâm yếu.

- Chỉ dạy ở chỗ nào?

- Ngươi dâng trà lên, ta vì ngươi mà tiếp. Ngươi bưng cơm đến, ta vì ngươi mà nhận. Ngươi xá lui ra thì ta gạt đầu. Chỗ nào chẳng chỉ dạy tâm yếu.

Sư cúi đầu lặng thinh giây lâu.

Đạo Ngộ bảo:

- Thấy thì thẳng đó liền thấy, suy nghĩ liền sai.

Ngay câu nói đó, Sư khai ngộ. Lại hỏi thêm:

- Làm sao gìn giữ?

- Mặc tính tiêu dao, tùy duyên phóng khoáng, chỉ hết tâm phàm, chẳng có thánh giải khác.

Sau Sư đến Lã Dương dừng trụ tại Long Đàm.

Có vị Tăng hỏi:

- Hạt châu trong búi tóc người nào được?

Sư bảo:

- Người không thưởng ngoạn được.

- Để ở chỗ nào?

- Có chỗ tức nói đến.

\*

Có cô Ni hỏi:

- Làm sao được làm Tăng?

Sư bảo:

- Làm Ni đã bao lâu?

- Lại có khi làm Tăng chăng?

- Hiện nay ngươi là gì?

- Hiện nay thân Ni ai chẳng biết?

- Ai biết ngươi?

\*

Thích Sử Lý Tường hỏi:

- Thế nào là Chân như Bát Nhã?

Sư đáp: - Tôi không có Chân như Bát Nhã.

- Hân hạnh được gặp Hòa Thượng.

- Đây vẫn là lời nói ở bên ngoài.

\*

Tuyên Giám (Đức Sơn) hỏi:

- Đã lâu nghe danh Long Đàm (đầm rồng), đến đây thì  
Đàm (đầm) chẳng thấy, Long (rồng) cũng chẳng hiện.

Sư bảo:

- Người đã đến gần được Long Đàm.

Tuyên Giám liền thôi.



HẾT QUYỂN MỘT.

## MỤC LỤC

---

Lời dẫn đầu	5
1. Thiền sư Hành Tư ở núi Thanh Nguyên	15
2. Thiền sư Hoài nhượng ở Nam Nhạc	20
3. Thiền sư Huyền Giác ở Vĩnh Gia	26
4. Thiền sư Bồn Tịnh	30
5. Quốc sư Huệ Trung	44
6. Thiền sư Thần Hội	53
7. Thiền sư Hy Thiên (Thạch Đầu)	62
8. Thiền sư Đạo Nhất (Mã Tổ)	71
9. Thiền sư Duy Nghiễm (Được Sơn)	85
10. Thiền sư Thiên Nhiên (Đơn Hà)	93
11. Thiền sư Đạo Ngộ (Thiên Hoàng Tự)	103
12. Thiền sư Bảo Thông (Đại Điền)	106
13. Thiền sư Hoài Hải (Bá Trượng)	114
14. Thiền sư Phổ Nguyên (Nam Tuyền)	128
15. Thiền sư Huệ Hải (Đại Châu)	142
16. Thiền sư Ấn Phong (Đặng Ấn Phong)	156
17. Thiền sư Huệ Tạng (Thạch Củng)	160
18. Thiền sư Trí Tạng (Tây Đường)	164
19. Thiền sư Trí Thường (Qui Tông)	168
20. Thiền sư Pháp Thường (Đại Mai)	175
21. Thiền sư Vô Nghiệp	181

22. Thiền sư Đạo Ngộ (Thiên Vương Tự)	186
23. Thiền sư Linh Mặc	189
24. Thiền sư Duy Khoan	192
35. Thiền sư Như Hội	196
26. Thiền sư Bảo Triệt (Ma Cốc)	200
27. Thiền sư Tề An	204
28. Cư sĩ Long Uẩn	208
29. Thiền sư Đàm Thạnh (Vân Nham)	217
30. Thiền sư Viên Trí (Đạo Ngộ)	227
31. Thiền sư Đức Thành (Hoa Đình Thuyền Tử)	232
32. Sa-Di Cao	237
33. Thiền sư Vô Học (Thúy Vi)	241
34. Thiền sư Nghĩa Trung (Tam Bình)	244
35. Thiền sư Linh Hựu (Qui Sơn)	251
36. Thiền sư Hy Vận (Hoàng Bá)	263
37. Thiền sư Đại An	273
38. Thiền sư Thần Tấn	277
39. Thiền sư Vô Ngôn Thông	280
40. Thiền sư Hoằng Biện	284
41. Thiền sư Trí Chơn	288
42. Thiền sư Cảnh Sầm (Trường Sa)	291
43. Thiền sư Tùng Thẩm (Triệu Châu)	301
44. Thiền sư Sùng Tín (Long Đàm)	314

**Mời xem tiếp Tập Hai**